

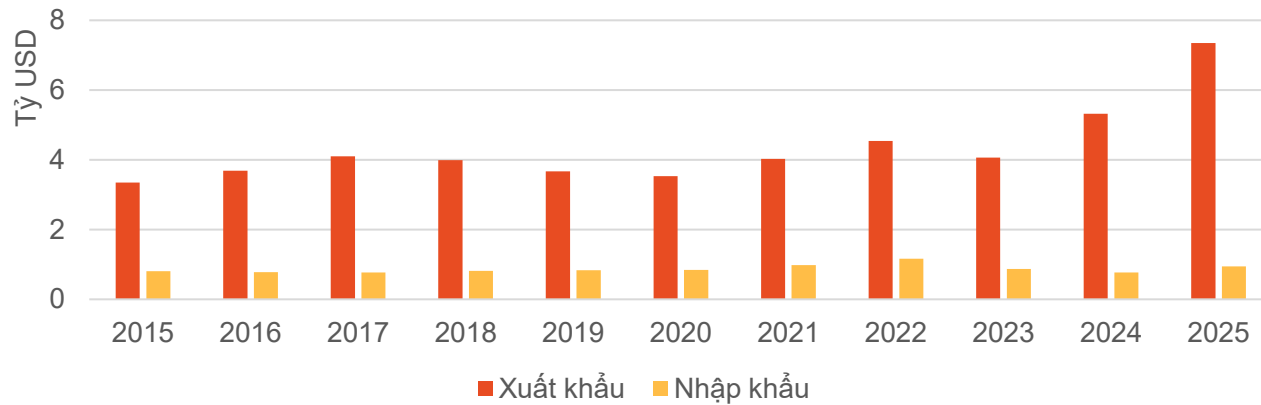
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường **Liên Minh Châu Âu (EU)**

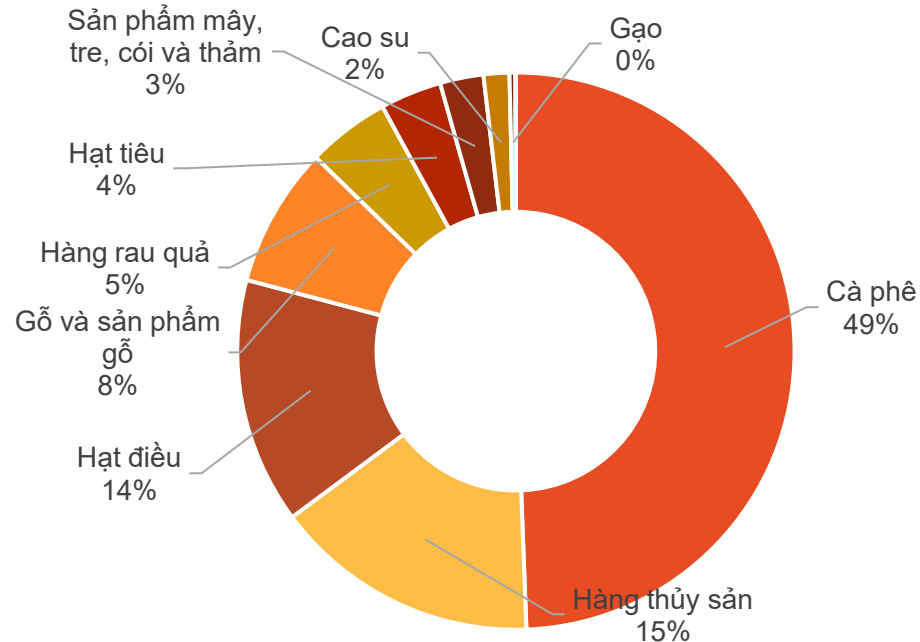


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU NĂM 2025

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU

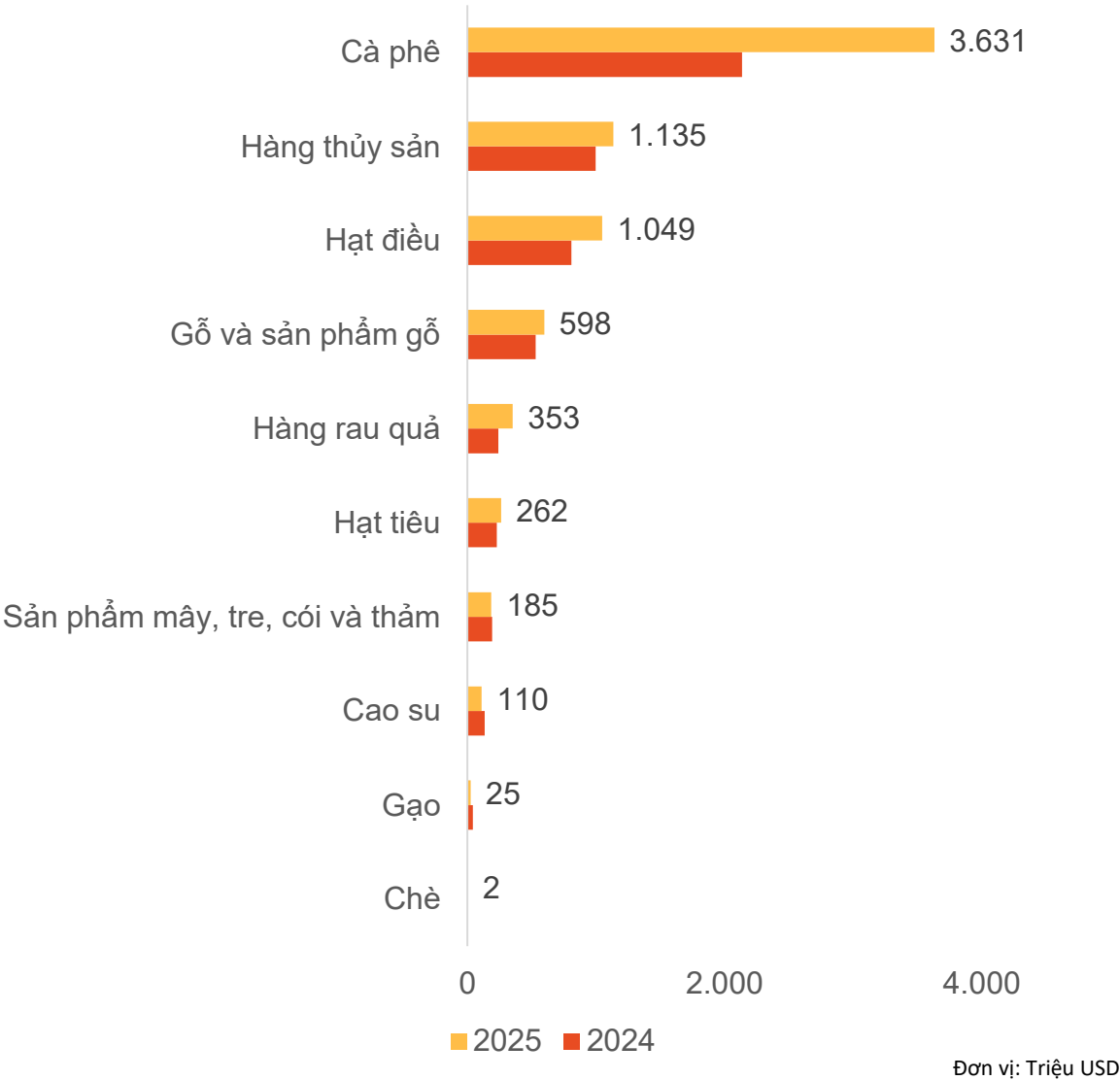


Đơn vị: Triệu USD

- Năm 2025, tổng kim ngạch xuất khẩu NLTS sang EU tăng mạnh.
- Năm 2025, xuất khẩu NLTS sang EU đạt 7,3 tỷ USD tăng 38,3% so với năm 2024, trong khi nhập khẩu đạt 944,9 triệu USD, tăng 23,1%.
- Trong cả giai đoạn 2015 - 2025, xuất khẩu và nhập khẩu NLTS sang EU tăng trưởng lần lượt 9,2%/năm và 3,3%/năm.
- Cà phê, thủy sản và hạt điều là 3 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất sang thị trường EU năm 2025, lần lượt chiếm 49%, 15% và 14% tổng kim ngạch xuất khẩu NLTS sang thị trường EU.

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU NĂM 2025

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU



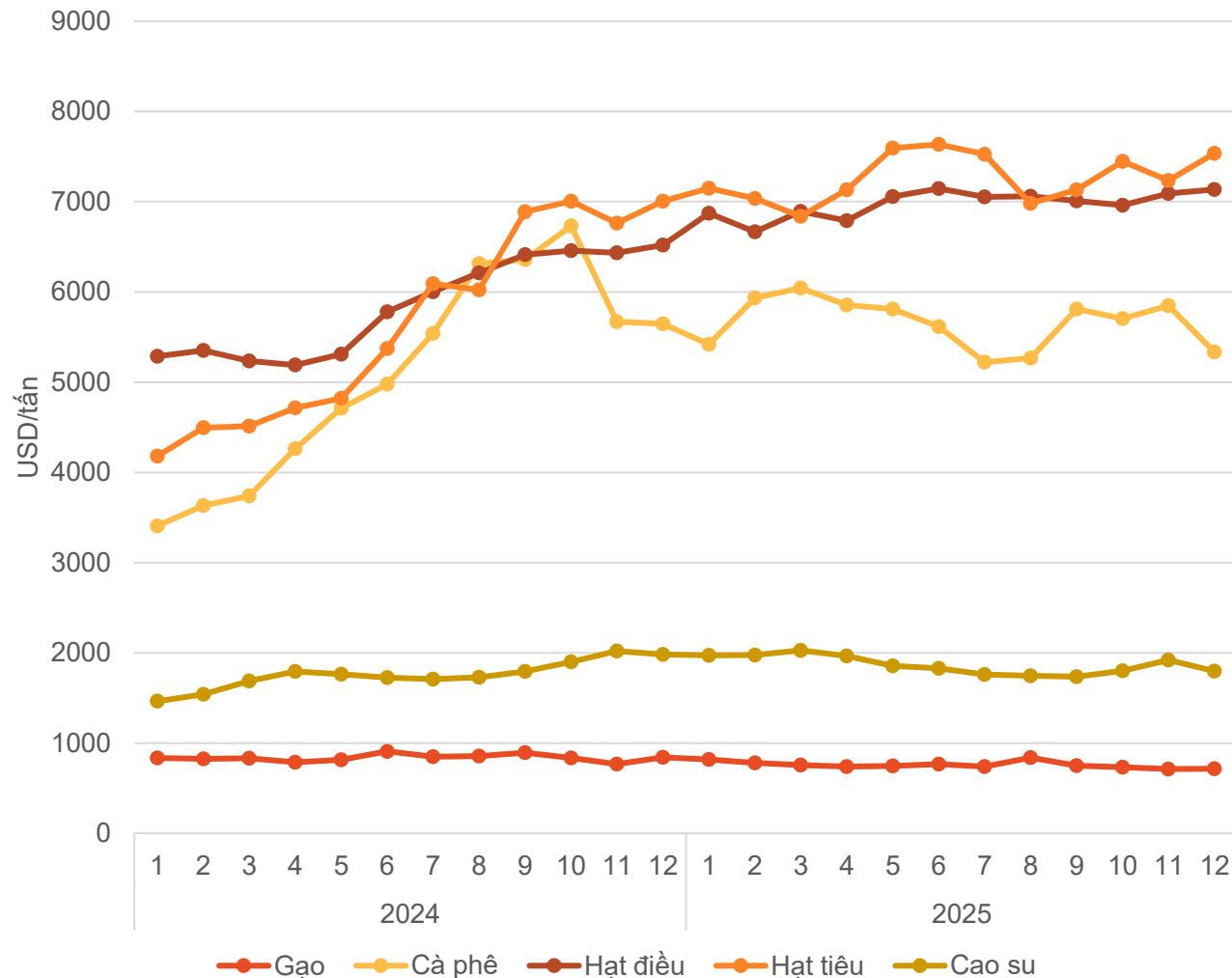
Biến động giá trị XK NLTS năm 2025 so với năm 2024

✓ Cà phê	↑ 70,0%
✓ Thủy sản	↑ 13,8%
✓ Hạt điều	↑ 29,7%
✓ Gỗ và sản phẩm gỗ	↑ 12,3%
✓ Rau quả	↑ 47,1%
✓ Hạt tiêu	↑ 14,0%
✓ SP mây, tre, cói và thảm	↓ 3,9%
✓ Cao su	↓ 18,8%
✓ Gạo	↓ 39,7%
✓ Chè	↓ 7,4%

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU NĂM 2025

Biến động giá XK bình quân của một số mặt hàng NLTS chính của VN sang thị trường EU



- Ngoại trừ gạo, cà phê, hạt điều, hạt tiêu, cao su là các mặt hàng có giá xuất khẩu bình quân sang thị trường EU tăng trong năm 2025 so với 2024.
- Giá XK cà phê sang thị trường EU năm 2025 đạt 5.655 USD/tấn, tăng 11,3% so với năm 2024.
- Giá XK cao su sang thị trường EU năm 2025 đạt 1.865 USD/tấn, tăng 6,1% so với năm 2024.
- Giá XK gạo sang thị trường EU năm 2025 đạt 757 USD/tấn, giảm 9,5% so với năm 2024.
- Giá XK hạt điều sang thị trường EU năm 2025 đạt 6.977 USD/tấn, tăng 19,3% so với năm 2024.
- Giá XK hạt tiêu sang thị trường EU năm 2025 đạt 7.270 USD/tấn, tăng 28,6% so với năm 2024.

Kế hoạch ngân sách của EU về nông nghiệp và viện trợ khu vực gặp trở ngại

Nghị viện châu Âu (EP) yêu cầu Ủy ban châu Âu (EC) sửa đổi đề xuất ngân sách EU giai đoạn 2028–2034 để khôi phục các

quỹ riêng cho nông nghiệp và phát triển khu vực, thay vì gộp chung như kế hoạch của EC. Theo ông Siegfried Muresan, nếu EC không điều chỉnh, EP sẽ bác bỏ đề xuất này.

Hiện EU dành khoảng 1/3 ngân sách cho nông nghiệp và 1/3 cho chính sách gắn kết khu vực. EC

muốn hợp nhất hai quỹ này để các chính phủ linh hoạt hơn trong chi tiêu, nhưng EP phản đối vì cho rằng chính sách nông nghiệp cần mang tính toàn châu Âu, đảm bảo cạnh tranh công bằng trong thị trường chung, thay vì để từng quốc gia tự quyết.

Nguồn: Baomoi.com



Tiêu dùng có vai trò then chốt trong phục hồi kinh tế châu Âu

Sau giai đoạn chịu tác động mạnh từ đại dịch Covid-19 và xung đột Nga – Ukraine, kinh tế khu vực đồng Euro đang dần phục hồi. Trong quý 3 năm nay, GDP tăng 0,2% so với quý trước, hoạt động doanh nghiệp và sản xuất – dịch vụ đạt mức cao nhất trong 17 tháng. Châu Âu cũng đã tránh được suy thoái dù chịu ảnh hưởng từ cú sốc giá năng lượng và các biện pháp thuế quan của Hoa Kỳ.

Động lực phục hồi hiện phụ thuộc lớn vào sức mua của người tiêu dùng. Tuy nhiên, tâm lý thận trọng và xu hướng tiết kiệm vẫn chi phối hành vi chi tiêu. Doanh thu bán lẻ sụt giảm, trong khi tỷ lệ tiết kiệm của các hộ gia đình chiếm 15,4% thu nhập – cao hơn giai đoạn trước đại dịch. Người dân vẫn ưu tiên dự phòng cho rủi ro kinh tế, việc làm và giá cả, thay vì chi tiêu mạnh tay.

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã hạ lãi suất xuống 2% nhằm kích thích tiêu dùng, song tác động còn hạn chế. Các nhà kinh tế kỳ vọng chi tiêu hộ gia đình sẽ tăng dần đến năm 2027 nếu tâm lý tiết kiệm giảm. Dù vậy, triển vọng phục hồi vẫn chịu rủi ro từ căng thẳng địa chính trị và chiến tranh thương mại với Hoa Kỳ. Khi niềm tin của người tiêu dùng được khôi phục, đây sẽ là yếu tố then chốt thúc đẩy tăng trưởng bền vững cho kinh tế châu Âu.

Nguồn: Vneconomy.vn



Điểm nổi bật năm 2025

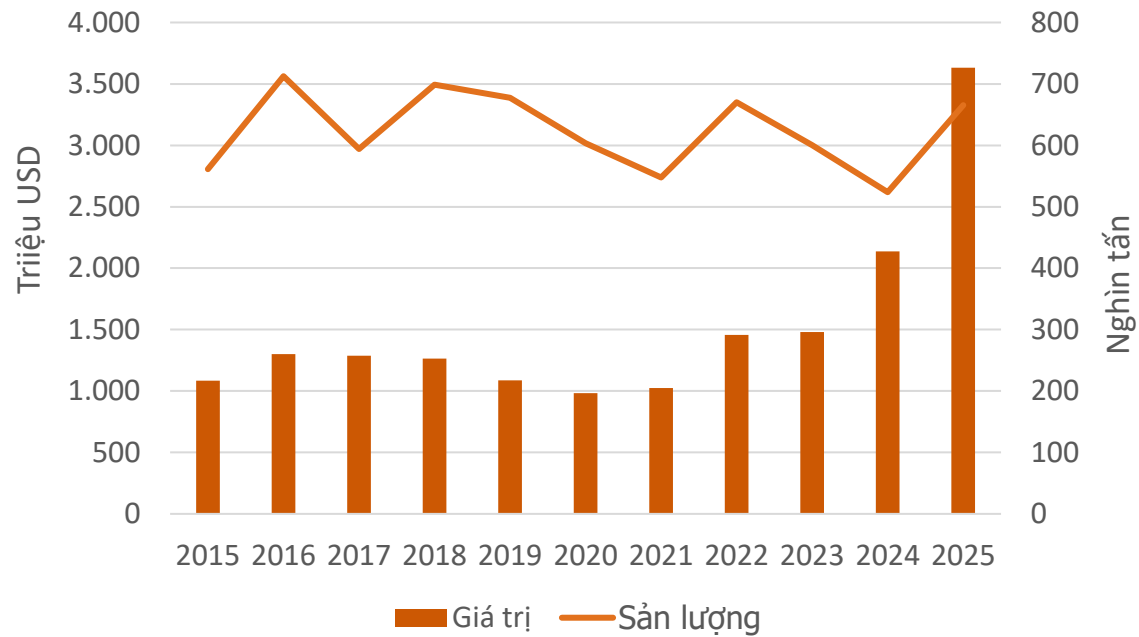
- ✓ Xuất khẩu NLTS sang EU năm 2025 đạt 7,3 tỷ USD tăng 38,3% so với năm 2024
- ✓ Xuất khẩu cà phê, rau quả và hạt tiêu đạt mức tăng trưởng ấn tượng trong năm 2025
- ✓ Năm 2025, EU áp dụng các quy định nghiêm ngặt hơn về an toàn thực phẩm và bền vững, đặc biệt tại Bắc Âu (Thụy Điển, Đan Mạch, Na Uy) nhằm giảm tác động môi trường và đảm bảo chất lượng nông sản nhập khẩu. EU đã yêu cầu mức dư lượng tối đa (MRLs) nghiêm ngặt và cấm hoàn toàn một số hóa chất không được phép sử dụng.
- ✓ Nông sản nhập khẩu vào EU cần chứng nhận kiểm dịch thực vật, ngoại trừ một số loại như chuối, dưa, chà là, dứa và sầu riêng. Ngoài ra, EU còn yêu cầu các biện pháp bổ sung như xử lý nhiệt đối với xoài để ngăn chặn dịch hại.
- ✓ Các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu nông sản, thực phẩm sang EU còn phải đối mặt với ba rào cản lớn: CSRD (báo cáo phát triển bền vững), EU Taxonomy (phân loại xanh) và chiến lược Farm to Fork (từ trang trại đến bàn ăn). Những chính sách này yêu cầu cao về tính minh bạch, giảm phát thải, chuyển đổi xanh và truy xuất nguồn gốc – vượt xa các tiêu chuẩn truyền thống.



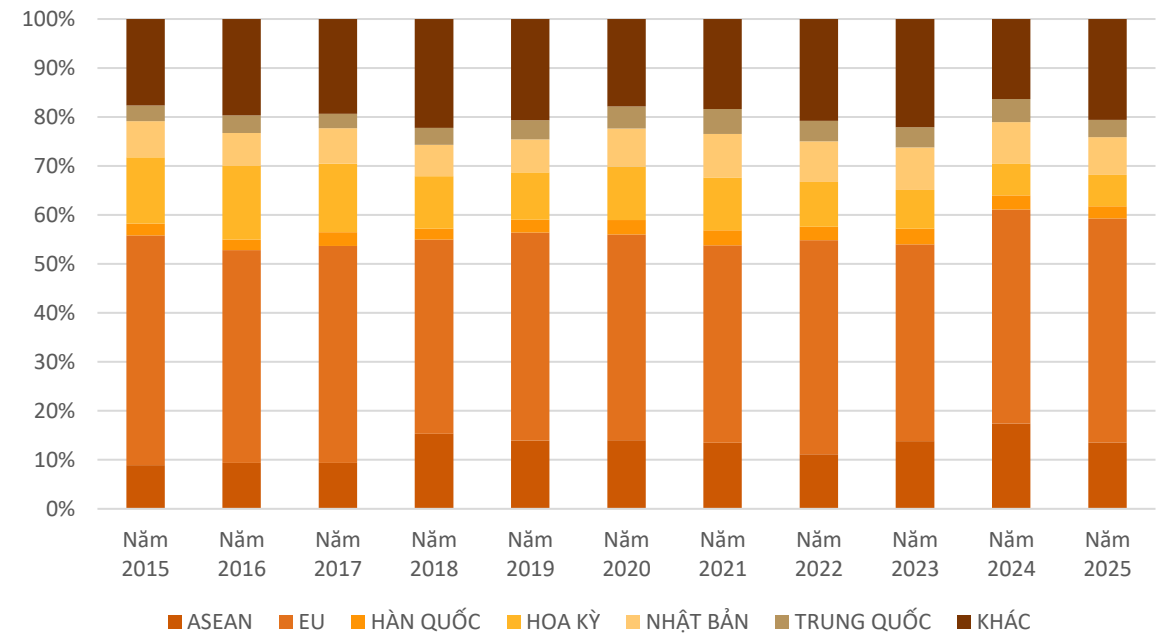


CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, giai đoạn 2015 - 2025



Biến động tỷ trọng giá trị cà phê sang thị trường EU, giai đoạn 2015 - 2025

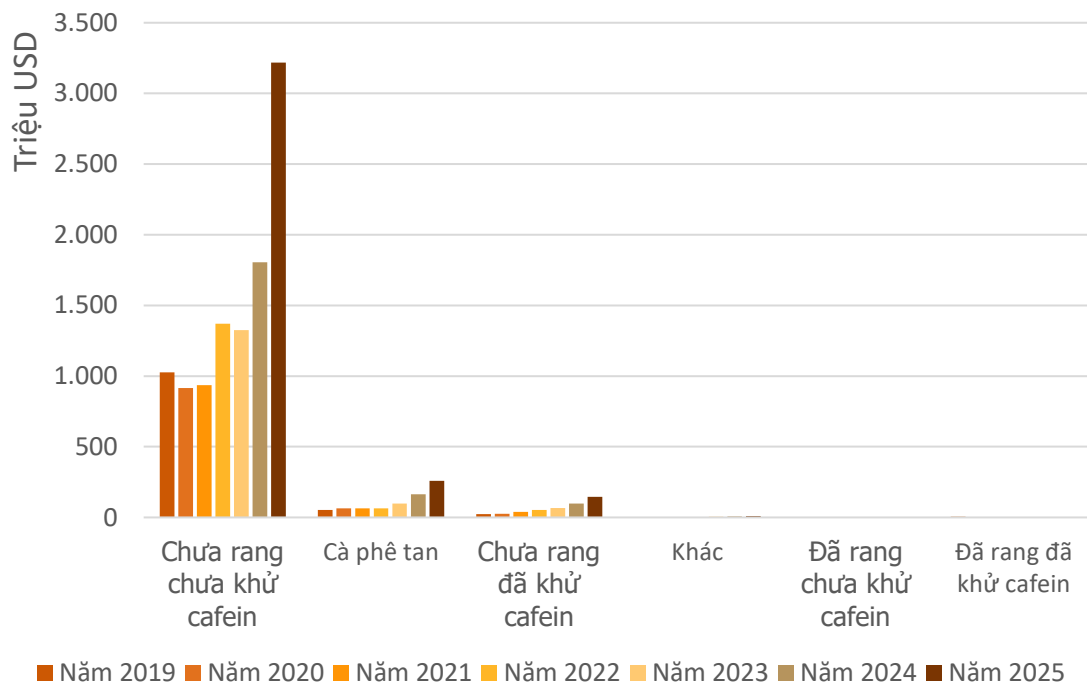


- Năm 2025, xuất khẩu cà phê sang EU đạt 665,6 nghìn tấn với giá trị 3,63 tỷ USD, tăng 27,1% về lượng và tăng 70% về giá trị so với năm 2024.
- Giai đoạn 2015-2025, lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang ASEAN tăng trung bình 1,7%/năm và tăng 12,9%/năm.
- Trong giai đoạn 2015-2025, tỷ trọng giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU giảm nhẹ từ mức 46,9% năm 2015 xuống mức 45,8% năm 2025.

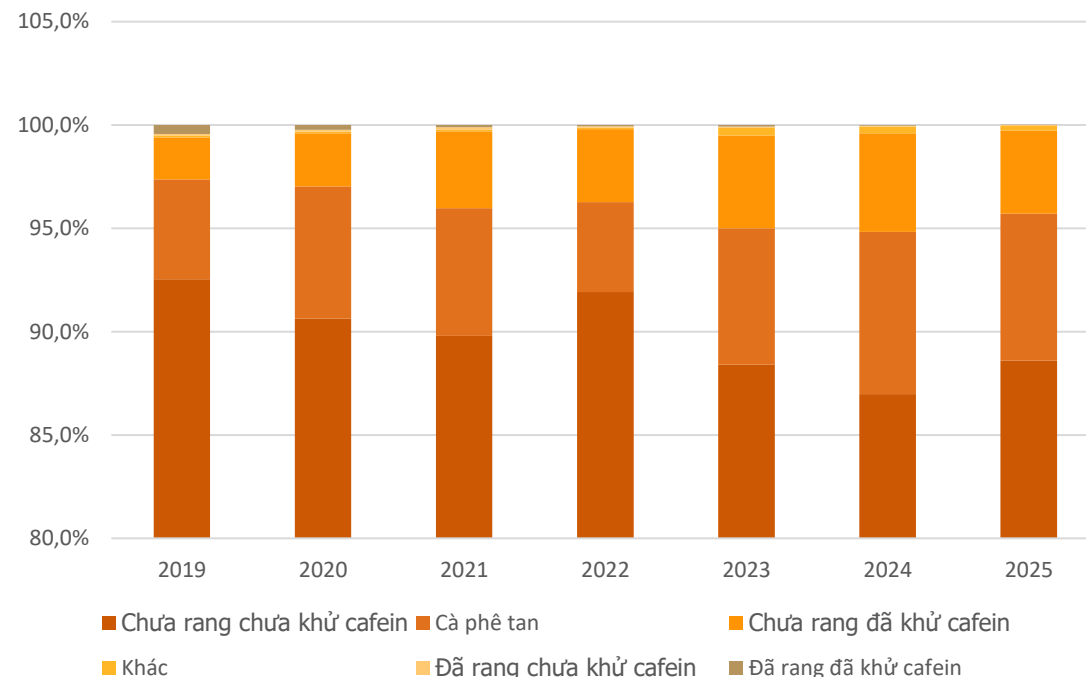


CÀ PHÊ

Kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường EU giai đoạn 2019 - 2025



Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU giai đoạn 2019-2025



Cà phê chưa rang, chưa khử caffein là mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang EU



Tỷ trọng xuất khẩu

- Cà phê chưa rang, chưa khử caffein chiếm **88,6%** tổng giá trị xuất khẩu cà phê sang EU (2025).



Tăng trưởng ấn tượng

- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn **2019-2025** đạt **21%/năm**.
- Giá trị xuất khẩu 2025**
- Đạt **3,22 tỷ USD**, tăng **78,1%** so với cùng kỳ **2024**.

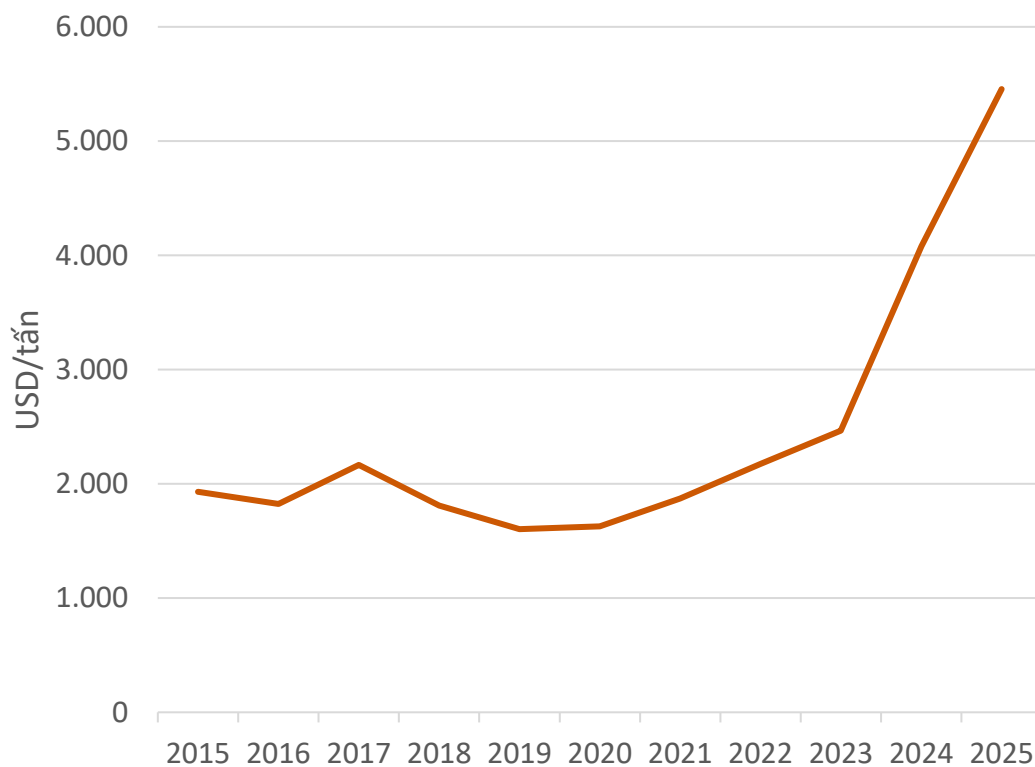


Giá trị xuất khẩu 2025



CÀ PHÊ

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU theo Quý, giai đoạn 2019 - 2025



Giá cà phê xuất khẩu sang EU



Tăng trưởng bình quân

- Giai đoạn **2019-2025**, giá cà phê xuất khẩu bình quân sang EU tăng trưởng **▲ 10,9%/năm**.



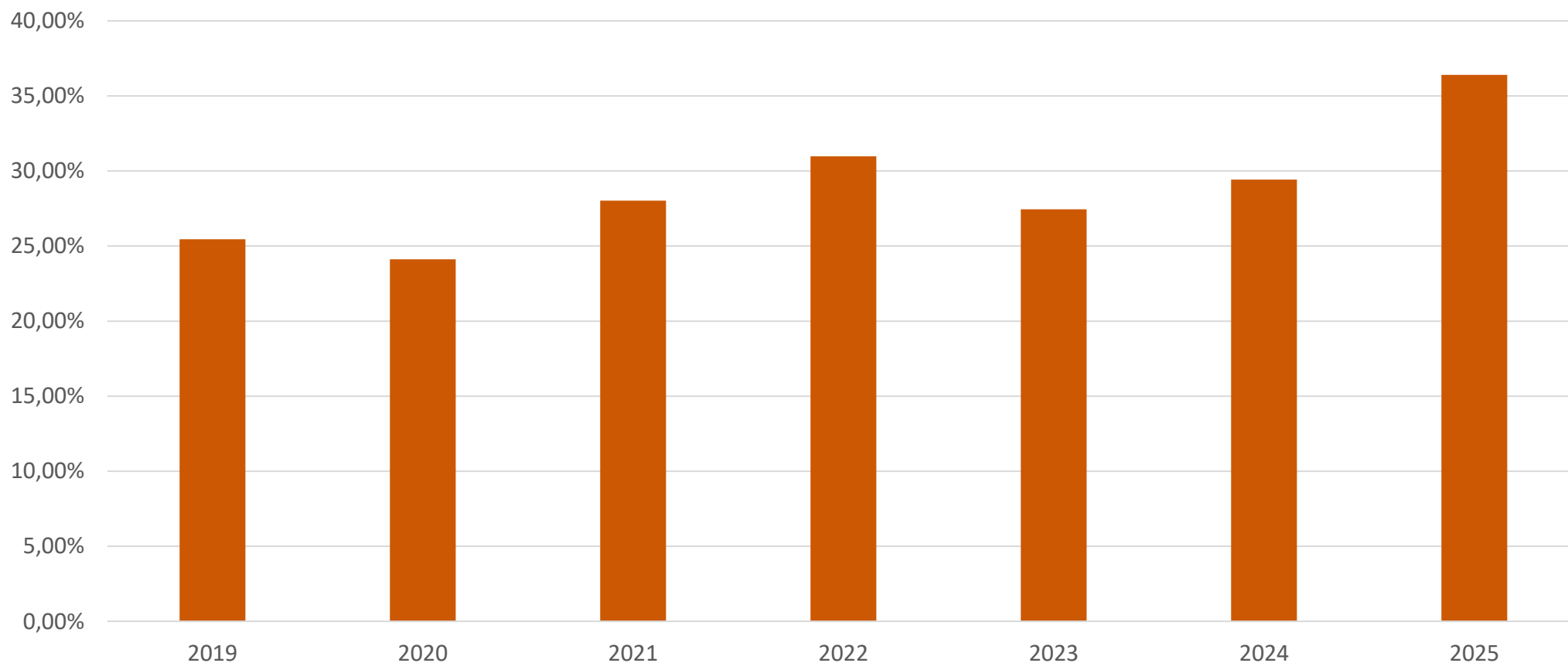
Năm 2025

- Giá cà phê xuất khẩu bình quân đạt **5.455 USD/tấn**, **▲ 33,8%** so với cùng kỳ năm 2024.



CÀ PHÊ

Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, giai đoạn 2019 - 9T/2025





CÀ PHÊ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ EU

Nhu cầu tiêu thụ cà phê tại EU năm 2025.

Dự báo vào năm 2025, Liên minh Châu Âu (EU) sẽ tiêu thụ 2,41 tỷ kg cà phê, tạo ra doanh thu 145,5 tỷ USD, theo Statista. Mỗi người dân EU trung bình sẽ tiêu thụ 2,32 kg cà phê tại nhà. Tiêu thụ cà phê tại nhà dự kiến sẽ tăng trưởng 2,74% hàng năm từ 2025 đến 2029. Ngoài ra, tiêu thụ cà phê ngoài nhà được kỳ vọng mang lại 111,2 tỷ USD trong năm 2025.

Nguồn: Statista (1/2025)

Nhập khẩu cà phê của EU niên vụ 2024/2025.

Theo USDA, nhập khẩu của Liên minh Châu Âu sẽ tăng thêm 1,0 triệu bao, đạt 45,0 triệu bao, do lượng hàng xuất khẩu từ Việt Nam và Indonesia gia tăng. Các quốc gia xuất khẩu cà phê hàng đầu sang thị trường EU trong niên vụ 2023/24 bao gồm Brazil (43%), Việt Nam (22%), Uganda (7%) và Honduras (6%). Tồn kho cuối kỳ dự kiến sẽ tiếp tục giảm xuống còn 8,0 triệu bao.

Nguồn: USDA (1/2025)





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ EU

EUDR CÓ THỂ HOÃN ĐẾN THÁNG 12/2026.

Ngày 23/9, Ủy ban châu Âu công bố ý định hoãn thời hạn thực thi Quy định Chống phá rừng của EU (EUDR) thêm một năm, từ ngày 30/12/2025 sang ngày 30/12/2026. Cần lưu ý rằng đây mới chỉ là ý định hoãn, chưa phải quyết định chính thức về việc lùi, rút hoặc sửa đổi quy định.

Động thái này xuất phát từ những lo ngại về mức độ sẵn sàng của hạ tầng công nghệ thông tin cần thiết để vận hành khung tuân thủ EUDR. Các tổ chức ngành hàng đang theo dõi và hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn bị đủ quy trình tuân thủ quy định này.



TIN LIÊN QUAN



CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ EU

Ủy ban châu Âu (EC) đã đề xuất một loạt biện pháp đơn giản hóa có mục tiêu nhằm hỗ trợ việc thực thi Quy định Chống mất rừng của EU (EUDR), dự kiến có hiệu lực vào ngày 30/12/2025. Động thái này được đưa ra song song với đề xuất hoãn thực thi quy định thêm một năm, đến ngày 30/12/2026, do lo ngại hệ thống thẩm tra và báo cáo tập trung của EU chưa sẵn sàng.

Các biện pháp đơn giản hóa tập trung vào việc giảm áp lực tuân thủ, đặc biệt cho các hộ sản xuất nhỏ tại các quốc gia thuộc nhóm “rủi ro thấp”. Theo đó, các quốc gia này chỉ cần nộp một bản kê khai duy nhất trong hệ thống EUDR thay vì báo cáo liên tục. Quy trình tuân thủ ở khâu nhập khẩu cũng được tinh gọn, khi trách nhiệm kê khai thẩm tra chỉ thuộc về nhà nhập khẩu chính. Giai đoạn chuyển tiếp được chia theo quy mô doanh nghiệp: các doanh nghiệp lớn được gia hạn đến 30/6/2026, và doanh nghiệp nhỏ đến 30/12/2026.

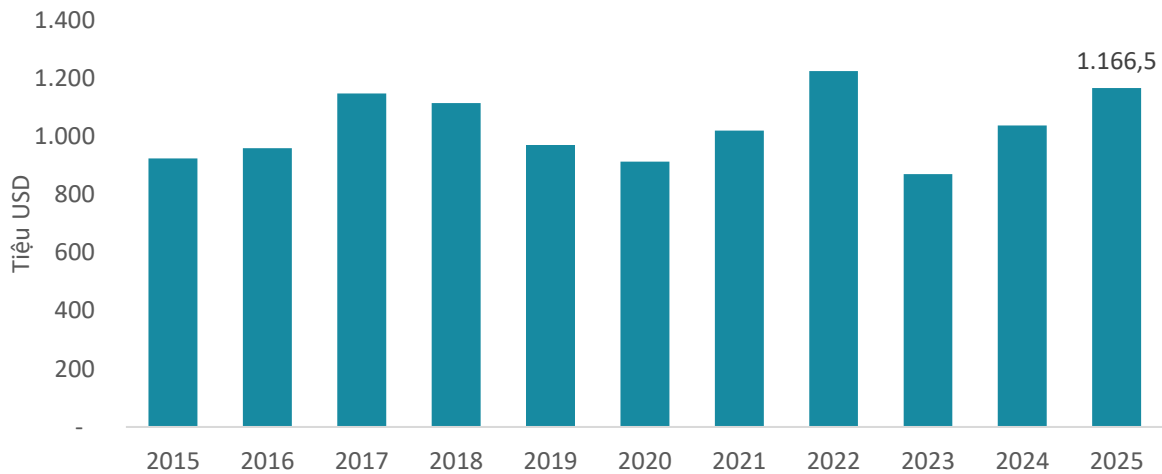


TIN LIÊN QUAN

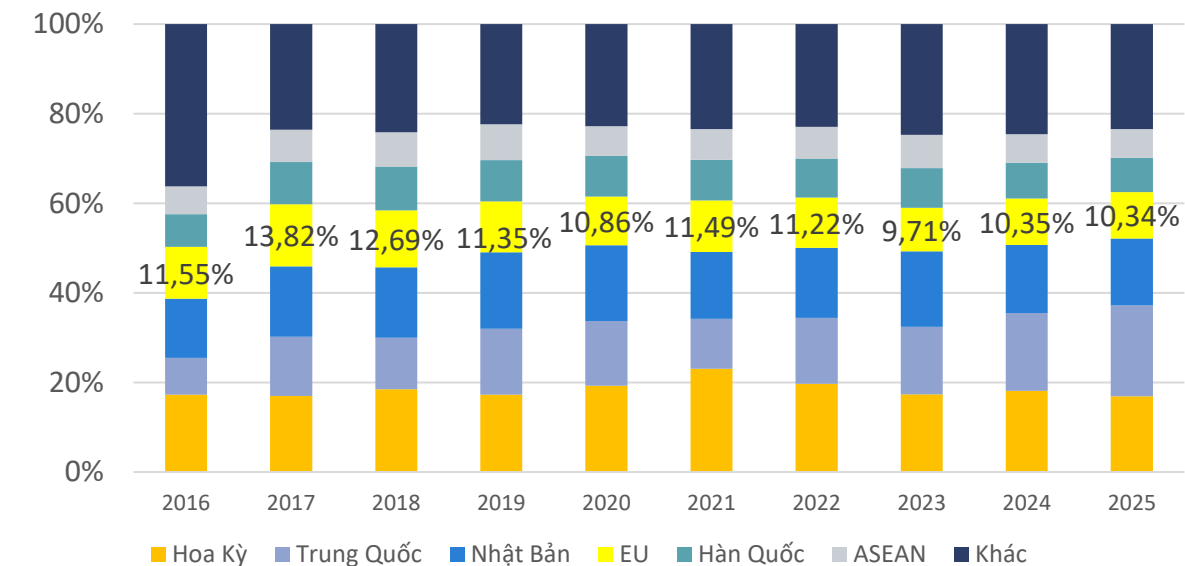


Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU 2016-2025



Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường EU 2016- 2025



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU năm 2025

Kim ngạch: đạt **1166,5** triệu USD

➔ Tăng **12,3%** so với cùng kỳ 2024

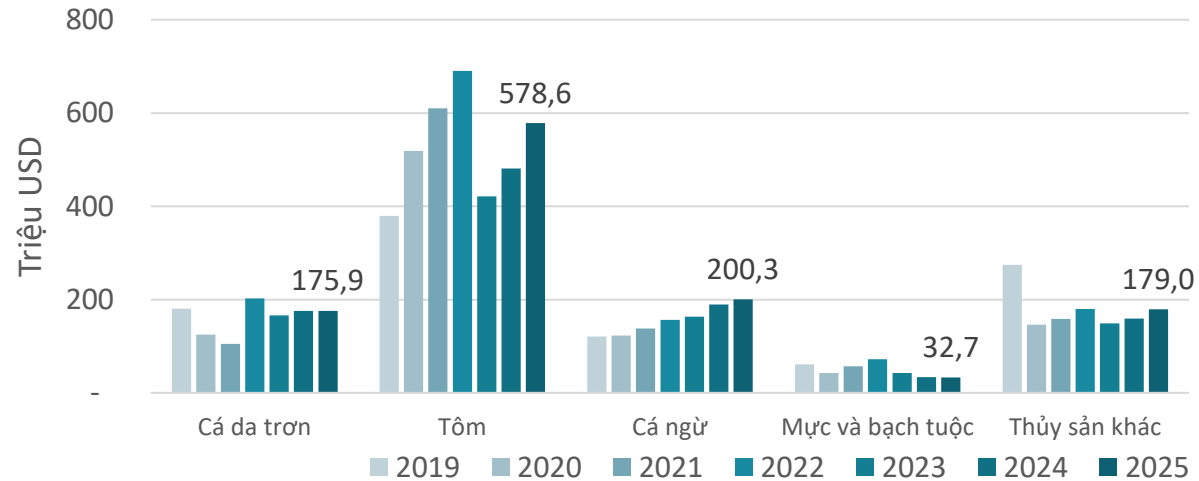
Năm 2025 giá trị xuất khẩu sang EU hồi phục mạnh khá mạnh. Tuy nhiên đây là thị trường có tốc độ tăng trưởng bình quân CAGR thấp nhất trong số các thị trường chủ lực với khoảng 2,5%/năm. Thẻ vàng IUU chưa được gỡ bỏ khiến giá trị xuất khẩu sang thị trường này chưa có nhiều sự đột biến.

Năm 2025 EU đứng vị trí thứ 4 (sau Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc) trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam. Tuy nhiên do tốc độ tăng trưởng chậm, tỷ trọng GTXK sang EU trong tổng XK ngành đang có xu hướng suy giảm, từ 11,55% năm 2016 xuống còn 10,3% năm 2025.

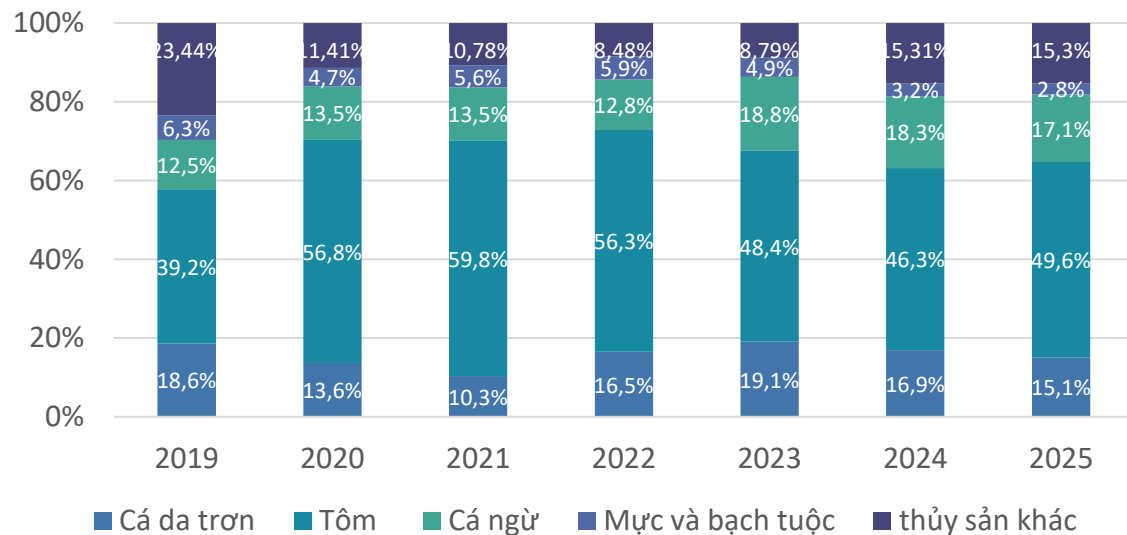


Thủy sản

Kim ngạch XK theo chủng loại sang thị trường EU 2019-2025



Cơ cấu chủng loại thủy sản sang thị trường EU 2019 - 2025



Kết quả XK Thủy sản theo chủng loại sang thị trường EU năm 2025

Tôm:

Kim ngạch 2025 đạt **578,6 triệu USD**, **tăng 20,4%** so với 2024..

Về tỷ trọng, giá trị XK tôm chiếm **49,6%** kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang EU, **tăng 3,3%** so với 2024.

Cá da trơn:

Kim ngạch 2025 đạt **175,9 triệu USD**, **tăng 0,1%** so với 2024.

Về tỷ trọng, giá trị XK cá da trơn chiếm **15,1%** kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Hoa Kỳ, **giảm 1,8%** so với 2024.

Cá ngừ:

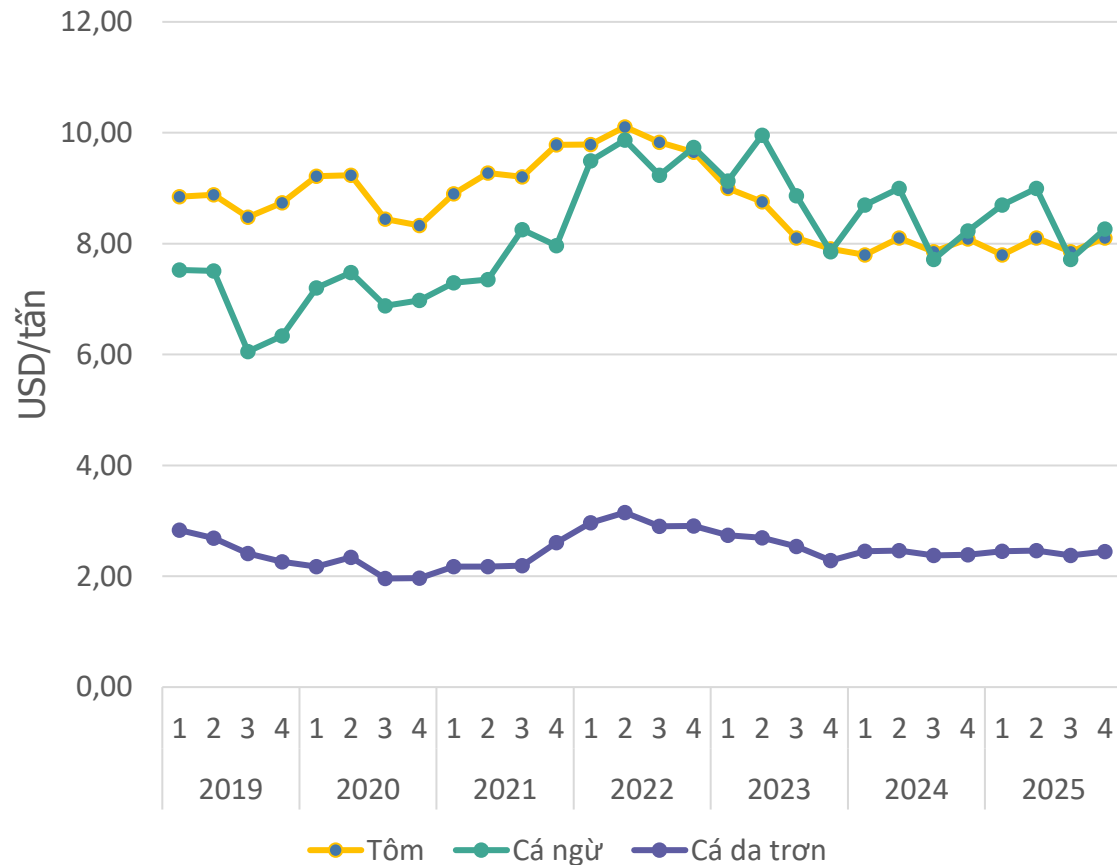
Kim ngạch 2025 đạt **200,3 triệu USD**, **tăng 5,6%** so với 2024.

Về tỷ trọng, giá trị XK cá ngừ chiếm **17,2%** kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Hoa Kỳ, **giảm 1,2%** so với 2024.



Thủy sản

Giá thủy sản bình quân XK theo quý sang thị trường EU 2019-2024



Giá thủy sản bình quân XK sang thị trường EU năm 2025

Tôm:

Giá xuất khẩu bình quân năm 2024 bình quân đạt **9,0 USD/kg**, **tăng 12,3%** so với 2024.

Cá da trơn:

Giá xuất khẩu bình quân năm 2024 bình quân đạt **2,5 USD/kg** **tăng 2,6%** so với 2024.

Cá ngừ:

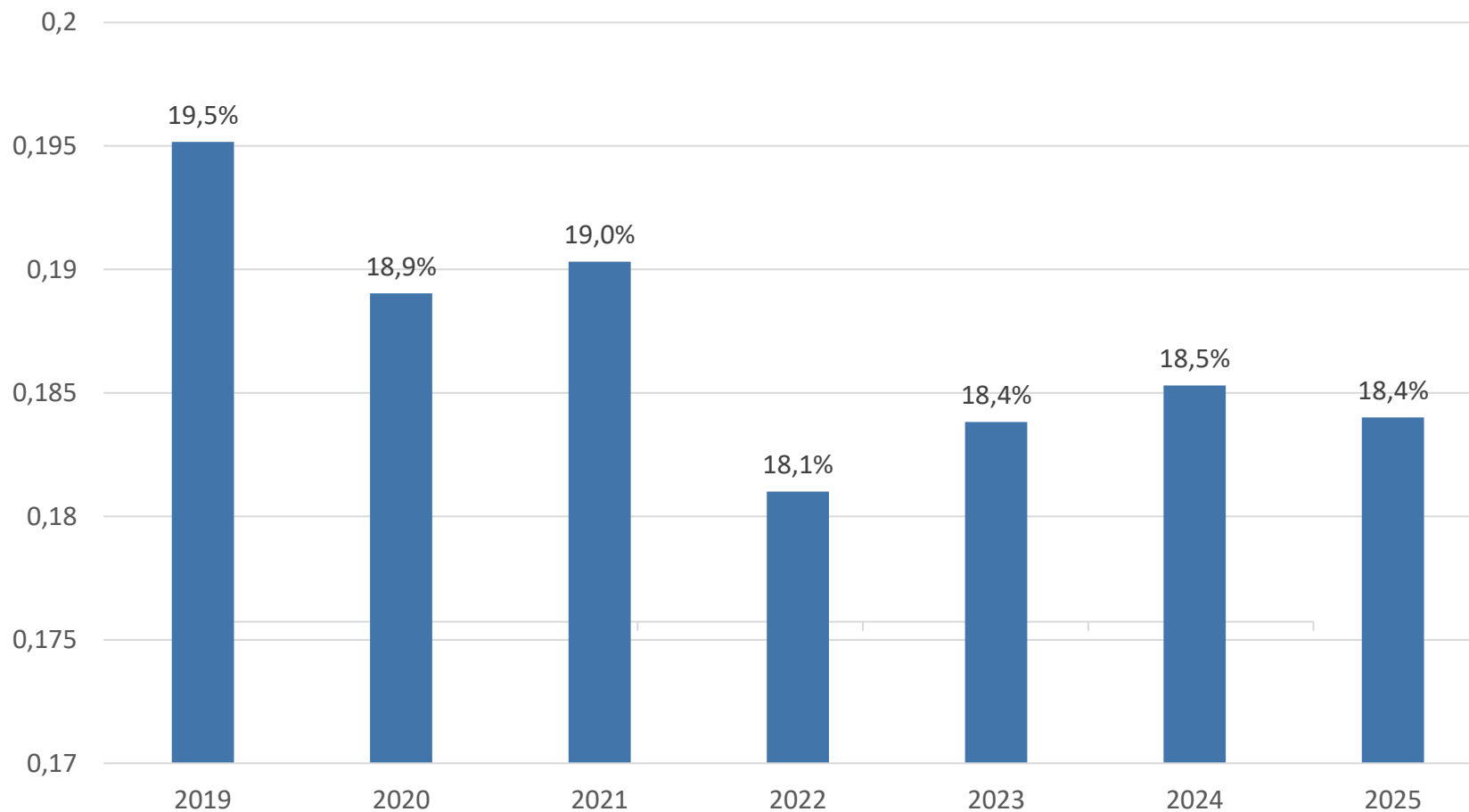
Giá xuất khẩu bình quân năm 2024 bình quân đạt **8,5 USD/kg**, **tăng 1,4%** so với 2024

Năm 2025, giá xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang EU có sự hồi phục nhẹ.



Thủy sản

Biến động tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU 2019 - 2025





SỰ KIẾN NỔI BẬT NĂM 2024

Quyết liệt gỡ “thẻ vàng” IUU

Phó Chủ tịch Ủy ban châu Âu (EC) cho biết EC sẽ cử đoàn công tác về IUU sang Việt Nam trong tháng 11/2025. Đây là lần thứ 5 EC kiểm tra thực tế kể từ khi cảnh báo “thẻ vàng” được ban hành năm 2017, mở ra cơ hội để Việt Nam chứng minh nỗ lực xây dựng nghề cá minh bạch, bền vững.

Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về chống khai thác IUU họp thường kỳ hằng tuần, huy động cả hệ thống chính trị nhằm hoàn thành mục tiêu gỡ “thẻ vàng” trong năm 2025. Hiện hơn 28.000 tàu cá, tương đương 99% số tàu phải lắp đặt, đã có thiết bị giám sát hành trình (VMS). Các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi ngắt kết nối hoặc vi phạm vùng biển nước ngoài.

Từ năm 2024 đến nay, đã xử lý 26 tàu, khởi tố 59 vụ với 96 bị can. Chính phủ yêu cầu các địa phương ven biển xử lý dứt điểm các vi phạm về VMS và tàu khai thác trái phép trước 31/10/2025. Theo khuyến nghị của EC, chỉ khi chấm dứt triệt để tình trạng tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài, việc gỡ “thẻ vàng” mới có thể thành công.



Thủy sản

NHẬN ĐỊNH NĂM 2025



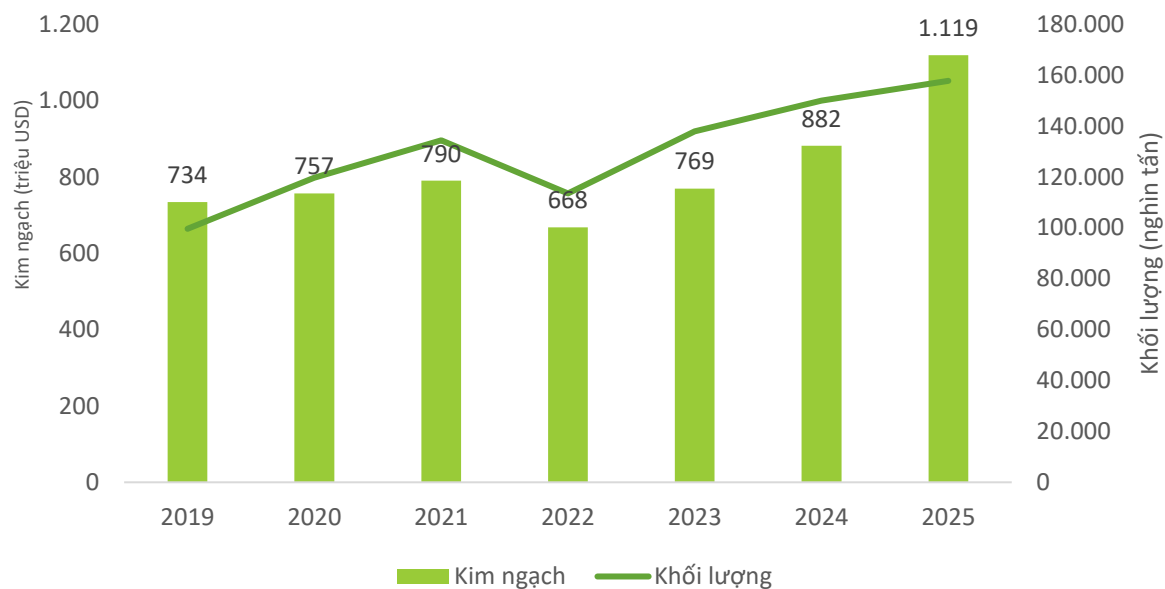
Năm 2026, xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang Liên minh châu Âu (EU) được dự báo sẽ duy trì đà tăng nhẹ hoặc ổn định sau giai đoạn phục hồi tích cực trong năm 2025. Nhu cầu nhập khẩu của EU dự kiến vẫn cao nhờ xu hướng tiêu dùng xanh, ưa chuộng các sản phẩm truy xuất nguồn gốc và thân thiện với môi trường – những lĩnh vực mà nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã chủ động đầu tư và nâng cấp công nghệ. Hiệp định EVFTA tiếp tục tạo lợi thế về thuế quan cho tôm, cá tra và các sản phẩm chế biến sâu, giúp Việt Nam giữ được thị phần ở phân khúc trung và cao cấp. Nếu quá trình khắc phục “thẻ vàng” IUU được EU ghi nhận trong năm 2025

Tuy nhiên, tăng trưởng xuất khẩu vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Việc chưa gỡ được “thẻ vàng” IUU hoặc chậm đáp ứng các tiêu chuẩn mới về môi trường, lao động và an toàn thực phẩm sẽ tiếp tục là rào cản lớn. Ngoài ra, cạnh tranh trong EU ngày càng gay gắt khi Ecuador, Ấn Độ và Indonesia đẩy mạnh xuất khẩu tôm với giá thấp hơn, trong khi chi phí đầu vào tại Việt Nam vẫn cao. Trong bối cảnh đó, ngành thủy sản cần tập trung vào chuyển đổi xanh, chứng nhận bền vững và chế biến sâu để duy trì lợi thế cạnh tranh, đồng thời tăng cường quảng bá, đa dạng hóa thị trường trong khối EU nhằm ổn định tăng trưởng dài hạn.



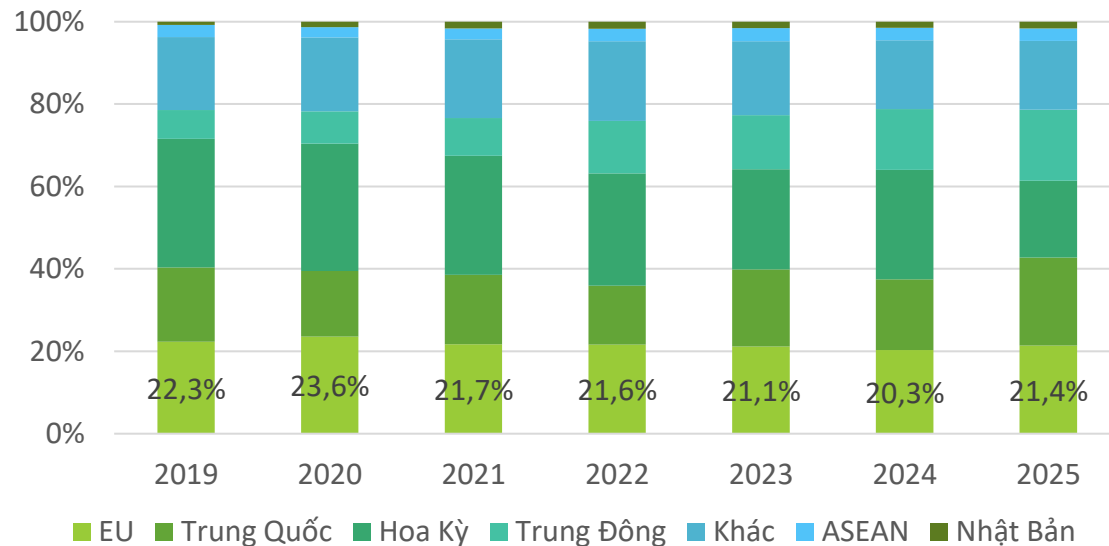
ĐIỀU

Kim ngạch và khối lượng xuất khẩu điều Việt Nam sang thị trường EU, 2019 - 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu điều của Việt Nam sang thị trường EU, 2019 - 2025



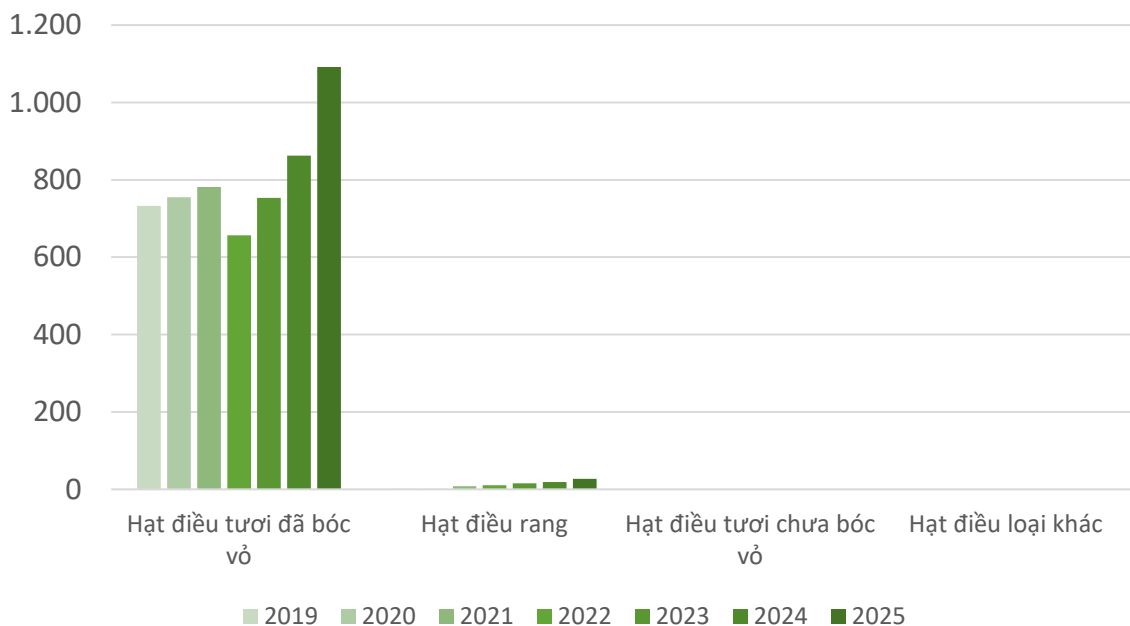
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2019-2025, xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang thị trường EU nhìn chung có xu hướng tăng ổn định sau giai đoạn giảm nhẹ vào năm 2022. Kim ngạch xuất khẩu tăng từ 733,8 triệu USD năm 2019 lên 1.119 triệu USD năm 2025, tương ứng với mức tăng trung bình khoảng 8,1%/năm. Năm 2025, kim ngạch đạt 1.119 triệu USD, tăng 26,9% so với năm 2024 (881,6 triệu USD), và cũng là năm có giá trị xuất khẩu cao nhất trong toàn giai đoạn 2019-2025.
- Về khối lượng xuất khẩu, sản lượng điều sang thị trường EU cũng có xu hướng tăng đều từ 99,6 nghìn tấn năm 2019 lên 157,7 nghìn tấn năm 2025, đạt tốc độ tăng trưởng trung bình 8,7%/năm. Đặc biệt, năm 2025, khối lượng xuất khẩu đạt 157,7 nghìn tấn, tăng 5,2% so với năm 2024 (149,9 nghìn tấn), mức cao nhất trong 7 năm.
- Tỷ trọng xuất khẩu sang EU dao động trong khoảng từ 20,3% đến 23,6%, cho thấy mức độ ổn định tương đối của thị trường này. Năm 2025, EU chiếm 21,4% tổng giá trị xuất khẩu hạt điều của Việt Nam, tăng 1,1% so với năm 2024, khẳng định vị thế thị trường xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam.



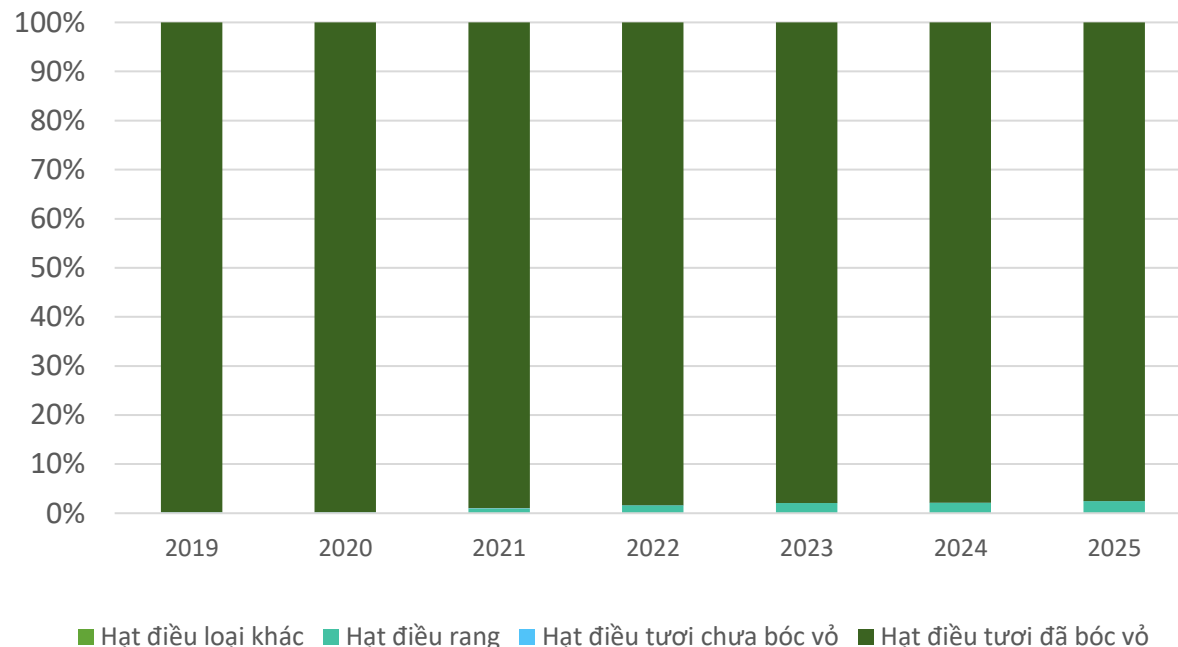
ĐIỀU

Kim ngạch xuất khẩu điều Việt Nam phân theo chủng loại chính sang thị trường EU, 2019-2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường EU, 2019-2025



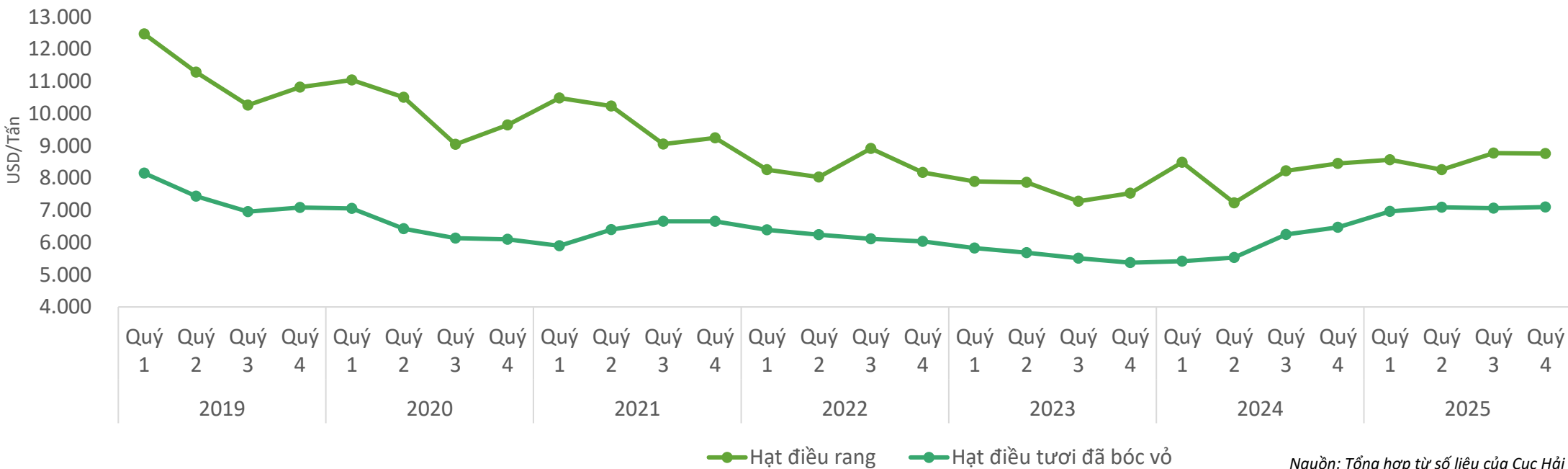
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Giai đoạn 2019-2025, hạt điều tươi đã bóc vỏ là mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường EU, tỷ trọng trung bình chiếm 98,62%; tiếp đến là hạt điều rang có tỷ trọng trung bình chiếm 1,37%. Các loại hạt điều khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ, khoảng 0,01%.
- Trong năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hạt điều tươi đã bóc vỏ của Việt Nam sang thị trường EU đạt 1.091 triệu USD, tăng 26,5% so với năm 2024 (862,6 triệu USD) và tăng 44,9% so với năm 2023 (753,4 triệu USD). Đây cũng là mức kim ngạch cao nhất trong giai đoạn 2019-2025, phản ánh xu hướng phục hồi mạnh mẽ của nhu cầu tiêu thụ tại châu Âu sau giai đoạn chững lại năm 2022.



ĐIỀU

Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU theo quý, 2019 - 2025

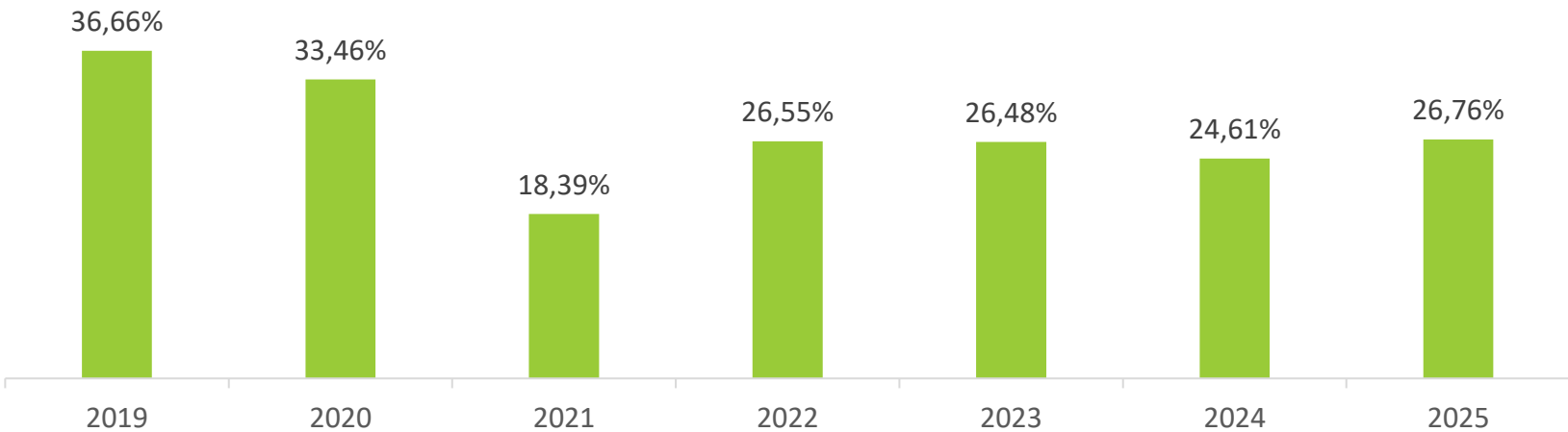


- Giá Trong giai đoạn 2019-2025, giá trung bình của các chủng loại hạt điều xuất khẩu sang thị trường EU nhìn chung có xu hướng giảm, phản ánh sự cạnh tranh gay gắt và biến động cung cầu trên thị trường thế giới. Mức giá trung bình cao nhất được ghi nhận vào quý I/2019 và quý I/2020, lần lượt đạt 12.468 USD/tấn đối với hạt điều rang và 8.150 USD/tấn đối với hạt điều tươi đã bóc vỏ. Đến năm 2025, mức giá tiếp tục tăng nhẹ, với hạt điều rang đạt 8.529-8.769 USD/tấn và hạt điều tươi đã bóc vỏ đạt khoảng 7.000 USD/tấn, cho thấy xu hướng hồi phục ổn định sau giai đoạn giảm mạnh 2020-2022.
- Giá hạt điều nhân của Việt Nam tăng cao trong giai đoạn gần đây chủ yếu do nguồn cung hạt điều thô tại các quốc gia Tây Phi, khu vực cung ứng chủ lực, bị sụt giảm nghiêm trọng bởi thiếu mùa vụ và biến động khí hậu. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ hạt điều tại các thị trường lớn như EU, Anh, Ả Rập Xê Út và Trung Quốc tiếp tục tăng mạnh, góp phần đẩy giá điều xuất khẩu của Việt Nam lên mức cao nhất trong vòng 5 năm qua.

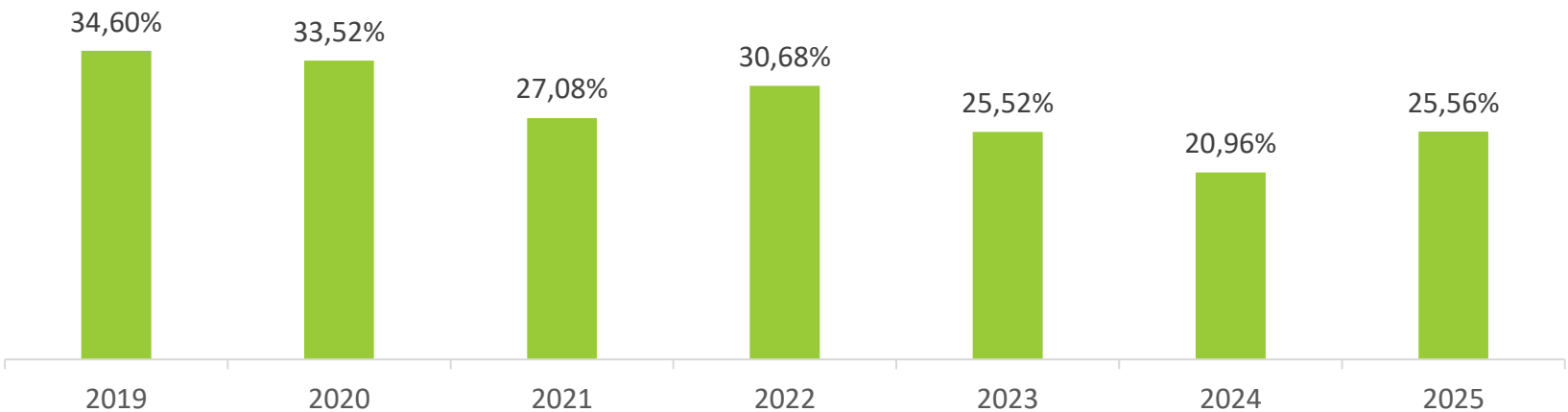


ĐIỀU

Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu điều sang thị trường EU, 2019-2025



Biến động tỷ trọng tổng Khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu điều sang thị trường EU, 2019-2025

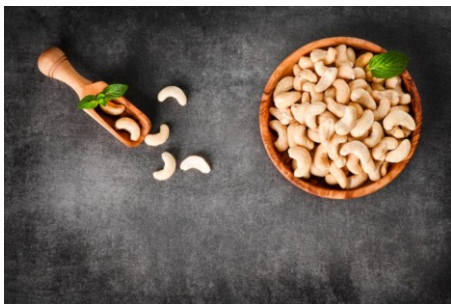




Hạt điều Ấn Độ vốn được biết đến như một thực phẩm cao cấp, nay đã bước ra khỏi phạm vi ẩm thực để trở thành nguồn năng lượng sinh học cho tàu biển Đan Mạch, góp phần giảm phát thải carbon. Điểm đặc biệt là vỏ hạt điều, phần từng bị xem là khó tái sử dụng, đã được chuyển hóa thành nhiên liệu sinh học tiềm năng, mở ra hướng đi mới cho ngành vận tải biển xanh.

Sự đổi mới này vừa khẳng định vị thế ngày càng lớn mạnh của Ấn Độ trong xuất khẩu nông sản, vừa cho thấy sự kết nối chặt chẽ của chuỗi cung ứng toàn cầu. Đối với nông dân và nhà xuất khẩu, việc hạt điều được khai thác ngoài mục đích tiêu thụ truyền thống không chỉ mang lại lợi nhuận cao hơn mà còn khuyến khích áp dụng các phương pháp canh tác bền vững, đảm bảo giá trị lâu dài cho cả kinh tế và môi trường.

Nguồn: gazetengr.com



Ngày 04/9/2025, Campuchia xuất khẩu lô hạt điều chế biến đầu tiên (14 tấn) sang Ý, do Công ty M.P.L Agro Products thực hiện. Trước đó, doanh nghiệp này đã đưa hơn 100 tấn hạt điều sang châu Âu và sắp tới dự kiến mở rộng sang Malaysia, Singapore và Vương quốc Anh.

Hiện Campuchia được xếp hạng số 2 thế giới về sản lượng hạt điều. Việc xuất khẩu hạt điều chế biến sang Ý không chỉ khẳng định uy tín của sản phẩm mà còn được kỳ vọng thúc đẩy nâng cao chuẩn chế biến trong nước, mở rộng kinh nghiệm, gia tăng năng lực cạnh tranh và mang lại giá trị cao hơn thông qua các kênh xuất khẩu đáng tin cậy.

Nguồn: freshnewsasia.com



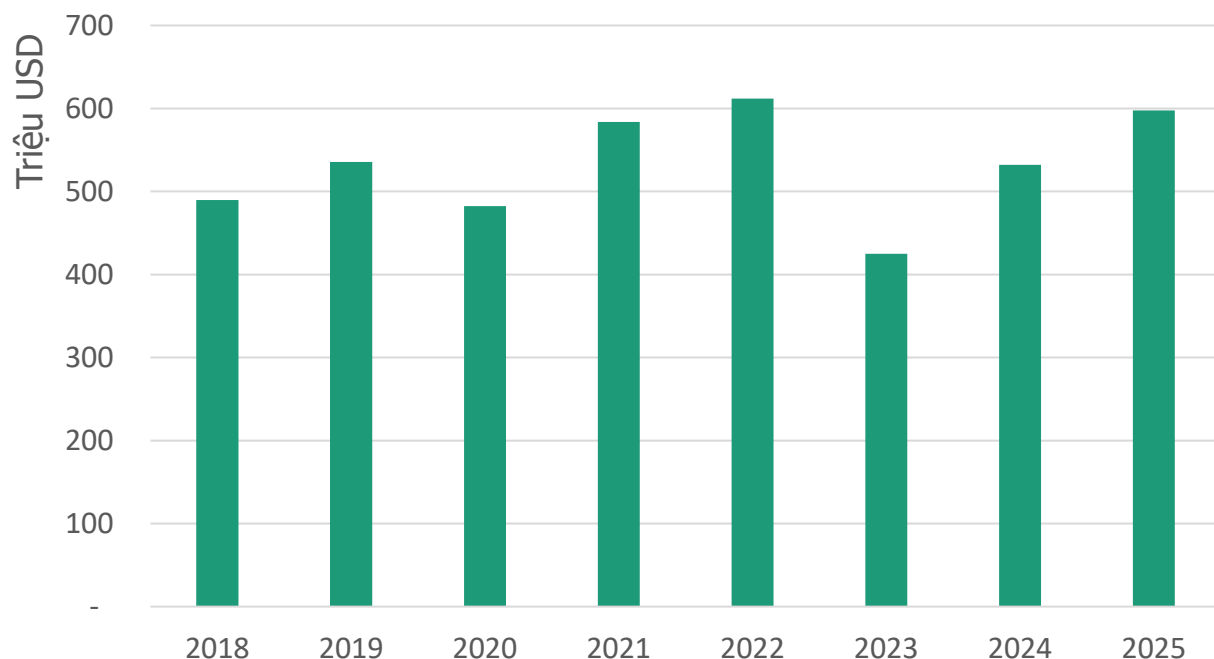
Theo báo cáo của Grand View Research, thị trường hạt điều nhân tại châu Âu được dự báo sẽ đạt doanh thu 1,432,4 triệu USD vào năm 2030, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) đạt 4,3% trong giai đoạn 2025–2030. Bên cạnh đó, theo Mordor Intelligence, nhu cầu tiêu thụ hạt điều tại châu Âu ngày càng gia tăng nhờ lợi ích sức khỏe và giá trị dinh dưỡng cao. Người tiêu dùng không chỉ sử dụng hạt điều như một loại đồ ăn nhẹ mà còn đưa vào nhiều sản phẩm chế biến khác nhau. Đức hiện là quốc gia nhập khẩu hạt điều lớn nhất trong Liên minh châu Âu, chiếm 28,5% tổng lượng nhập khẩu. Việt Nam giữ vị trí nhà cung cấp hàng đầu nhờ năng lực sản xuất mạnh và công nghệ chế biến hiện đại. Đặc biệt, Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU (EVFTA) đã giảm thuế nhập khẩu hạt điều nhân từ Việt Nam xuống 0%, tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng xuất khẩu sang thị trường châu Âu.

Nguồn: Theo báo cáo từ Grand View Research và Mordor Intelligence

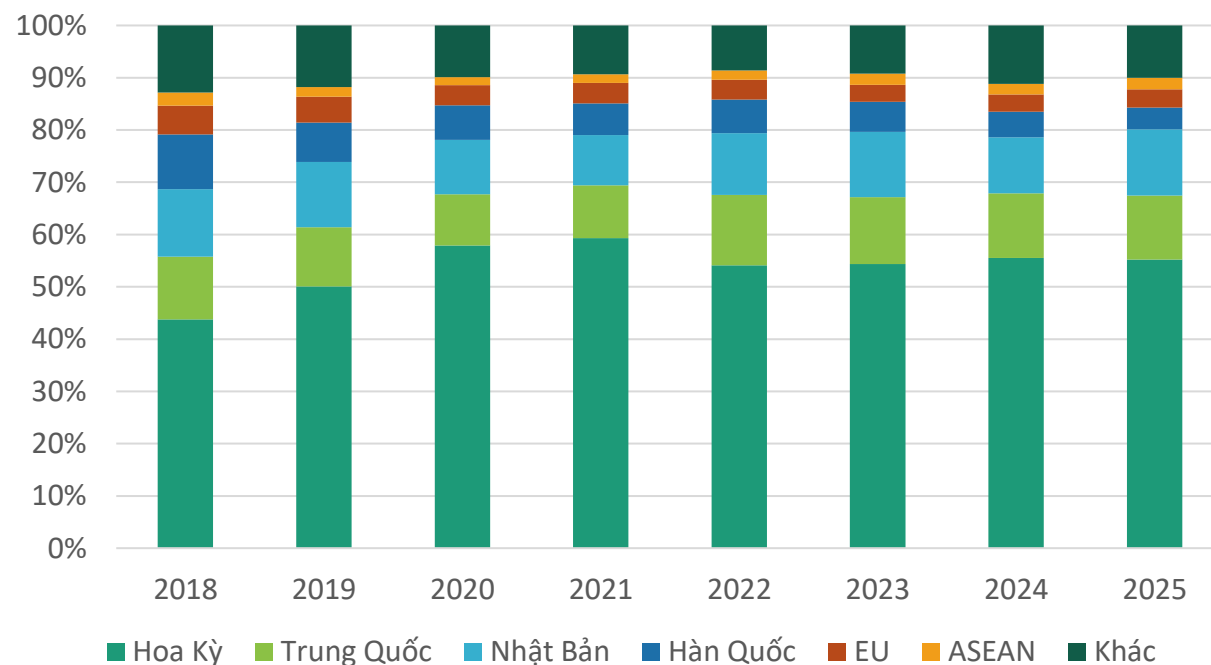


GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Khối lượng và giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU,
2014 - 2025



Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ XK sang thị trường EU,
2014 - 2025

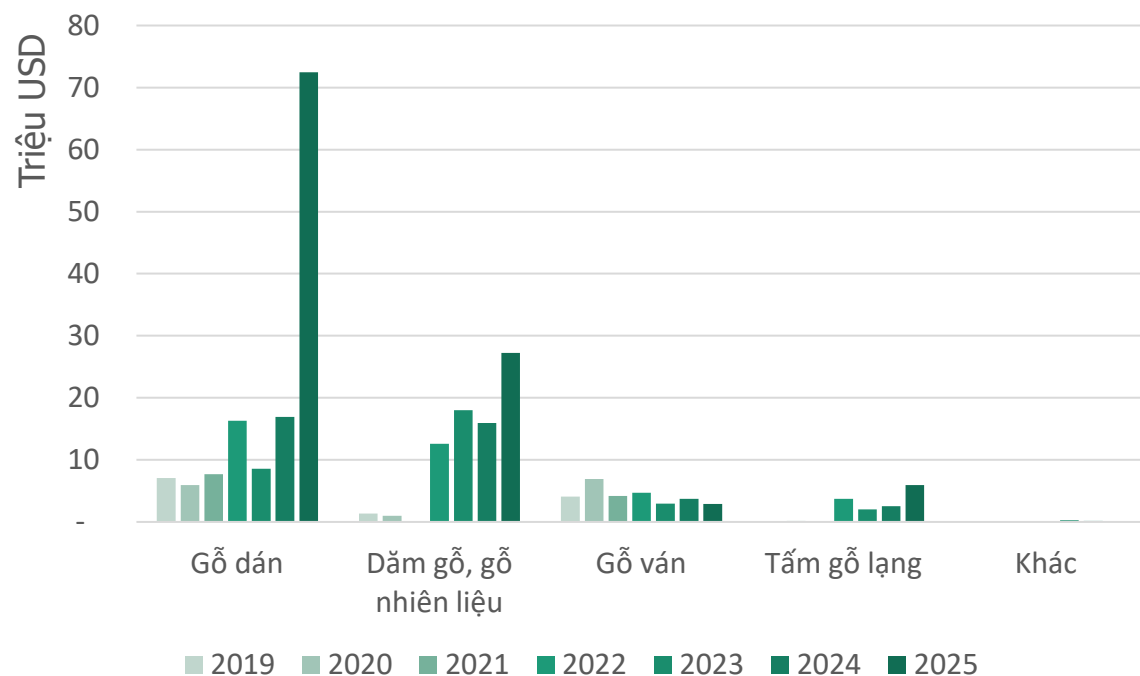


- Năm 2025, xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang EU đạt 597,6 triệu USD, tăng 12,3% so với năm 2024.
- Giai đoạn 2018 - 2025, giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang EU tăng trung bình 2,8%/năm.
- Trong cùng giai đoạn, tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU giảm dần từ 5,5% năm 2018 xuống mức 3,3% năm 2025.

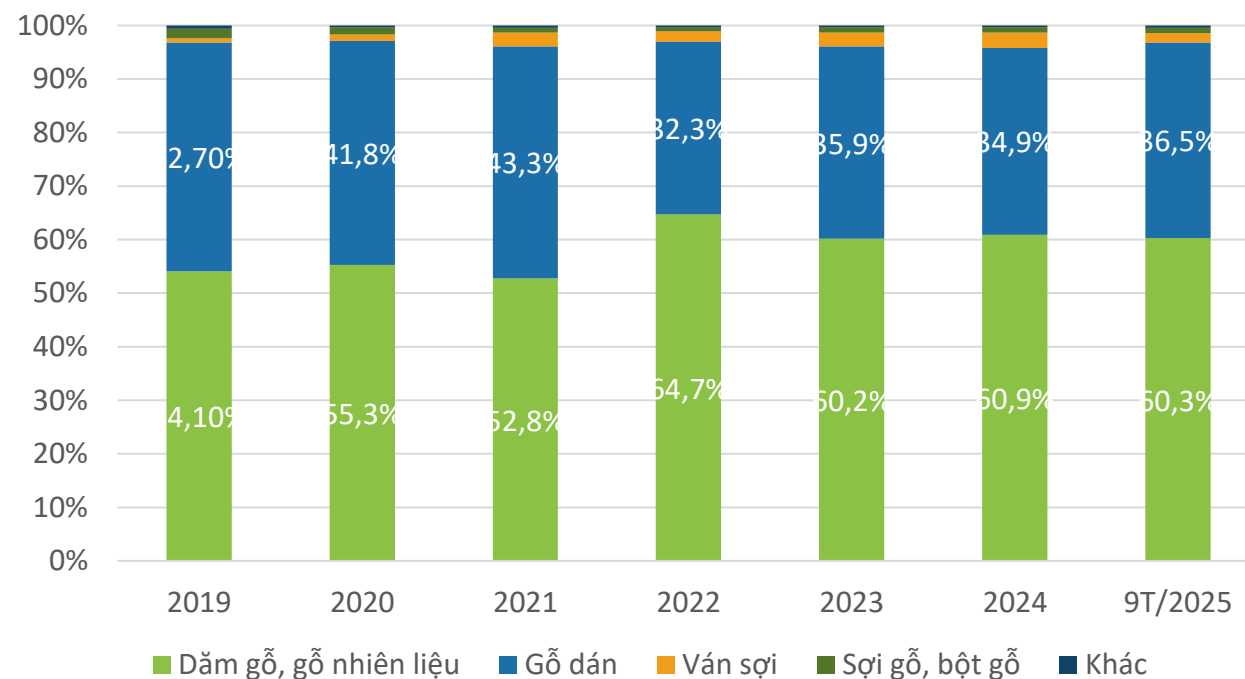


GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Kim ngạch xuất khẩu các loại gỗ (HS 44) sang thị trường EU, 2019 - 2025



Cơ cấu chủng loại gỗ (HS 44) xuất khẩu sang thị trường EU, 2019 - 2025

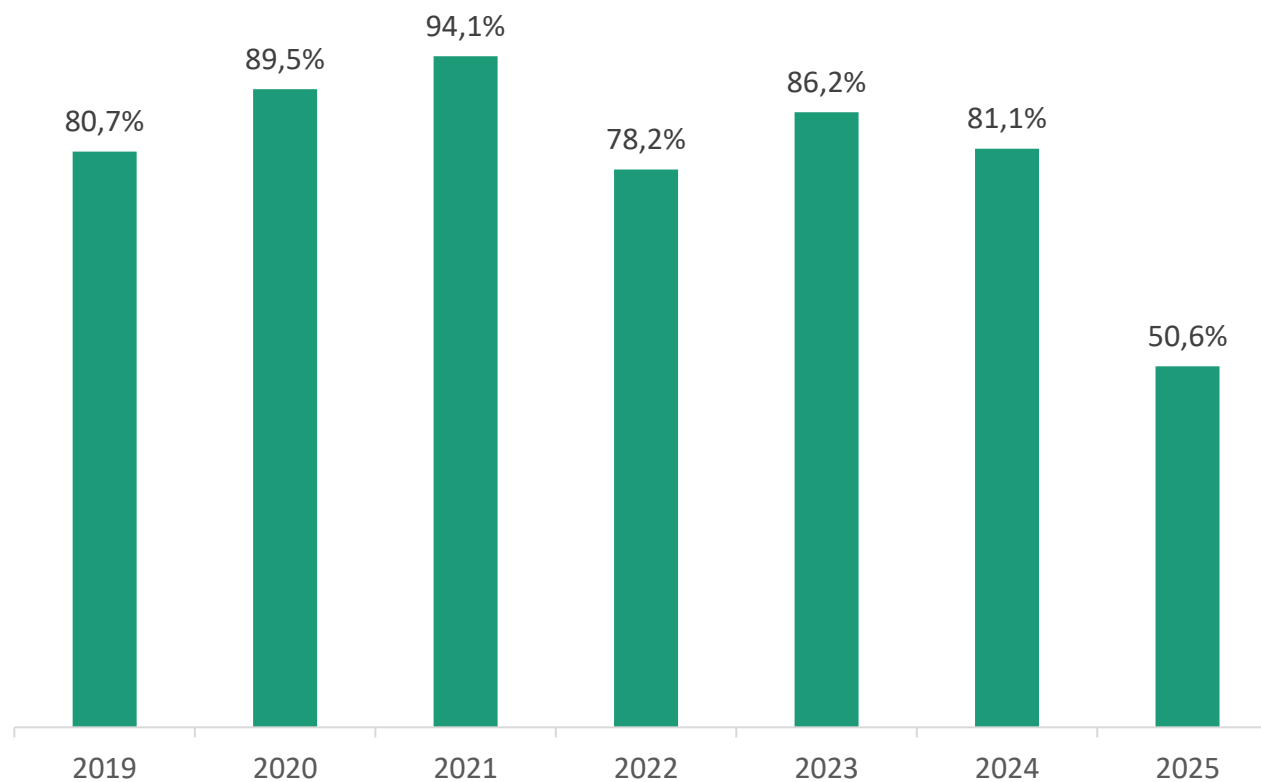


- Dăm gỗ, gỗ dán, gỗ ván và tấm gỗ lạng là các loại gỗ có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường EU.
- Năm 2025, xuất khẩu gỗ dán sang EU đạt 72,4 triệu USD, bằng 427,8% so với cả năm 2024, và chiếm 66,7% tổng kim ngạch gỗ xuất khẩu sang thị trường này.
- Tỷ trọng xuất khẩu các loại gỗ sang EU trong giai đoạn 2019 - 2025 tăng giảm liên tục qua các năm.



GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Biến động tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, 2019 - 2025





GỖ VÀ SP GỖ



SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2025

Vào ngày 22/05/2025, Ủy ban Châu Âu (EC) đã chính thức công bố hệ thống phân loại quốc gia theo Quy định Chống phá rừng (EUDR), trong đó Việt Nam được phân loại là quốc gia "rủi ro thấp". Mặc dù thời hạn tuân thủ EUDR cho các công ty lớn đã được hoãn đến ngày 30/12/2025, quyết định phân loại này mang lại lợi thế cạnh tranh chiến lược ngay lập tức. Các sản phẩm gỗ của Việt Nam sẽ được hưởng quy trình kiểm soát đơn giản hóa. Điều này giúp giảm đáng kể gánh nặng hành chính và chi phí tuân thủ cho các nhà nhập khẩu châu Âu khi kinh doanh với Việt Nam, so với các đối thủ cạnh tranh ở mức rủi ro tiêu chuẩn hoặc cao. Đây là sự công nhận cho các nỗ lực quản trị rừng của Việt Nam và là một công cụ marketing mạnh mẽ tại thị trường xanh hàng đầu thế giới.

Nguồn: mae.gov.vn

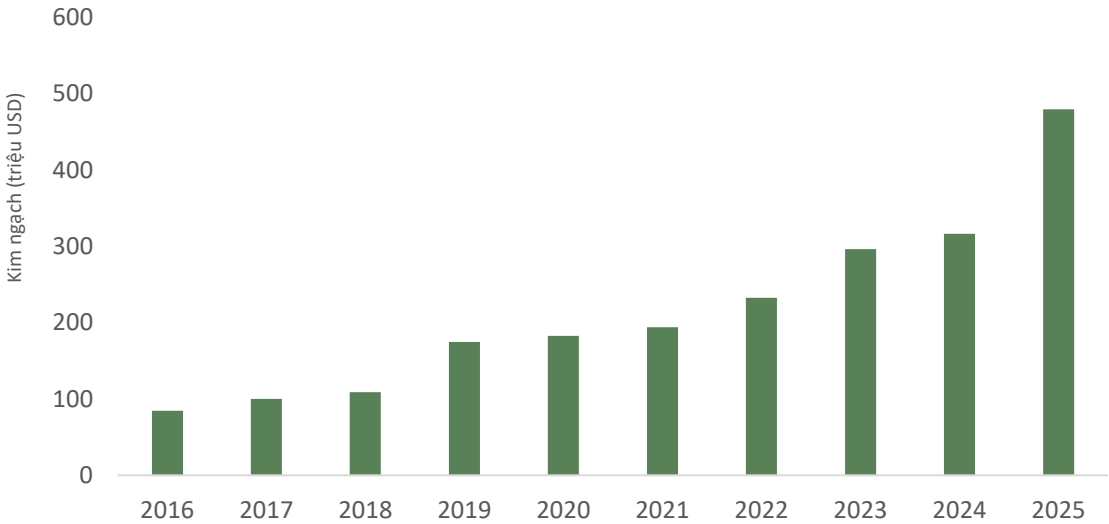


TIN LIÊN QUAN



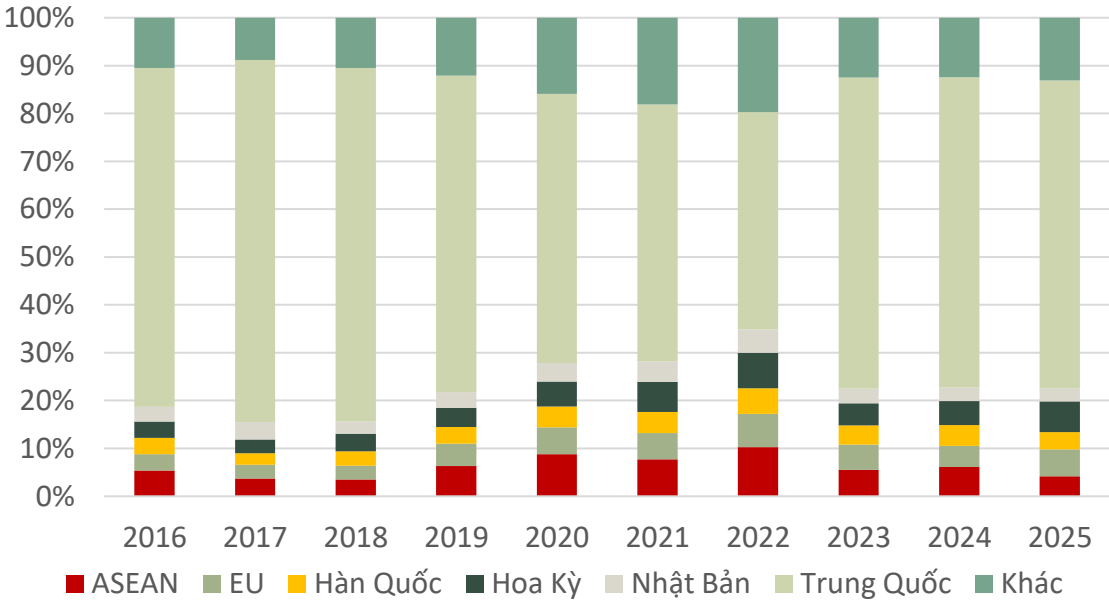
RAU QUẢ

Kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam sang thị trường EU, giai đoạn 2015-2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường EU, giai đoạn 2015-2024



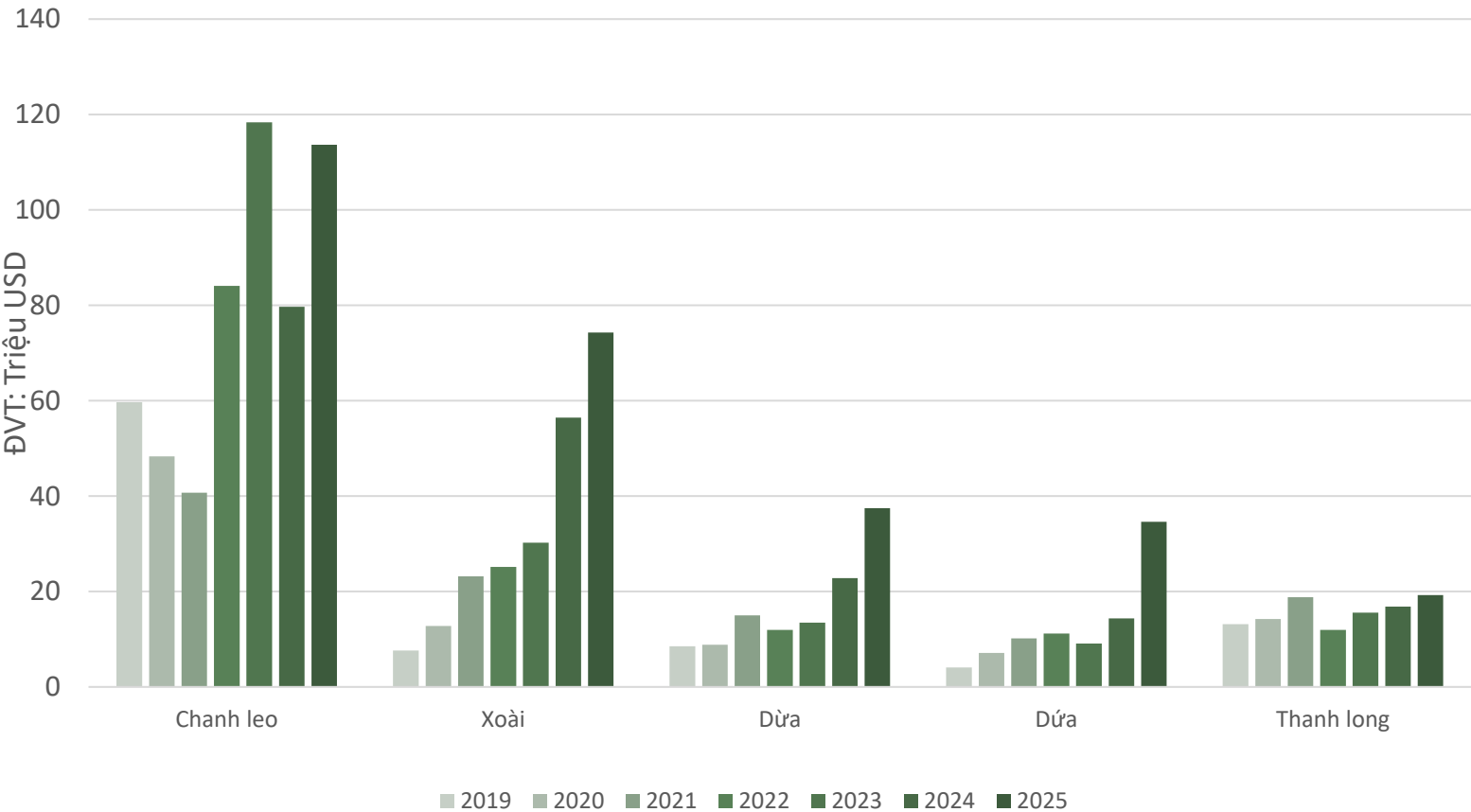
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- ❖ Trong giai đoạn 2016-2025, xuất khẩu rau quả sang thị trường EU tăng trưởng đều qua các năm, tỷ lệ tăng trưởng hàng năm kép đạt **21,3%/năm**. Trong năm 2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam sang thị trường EU đạt **479,3 triệu USD**, chiếm **5,6%** thị phần, tăng **51,6%** so với năm 2024.
- ❖ Xuất khẩu rau quả sang thị trường EU trong giai đoạn 2016-2025 luôn chiếm tỷ trọng từ **2,9%** đến **6,9%** thị phần trong tổng giá trị xuất khẩu của toàn ngành rau quả.



RAU QUẢ

Kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam phân theo chủng loại chính sang thị trường EU, giai đoạn 2019-2025



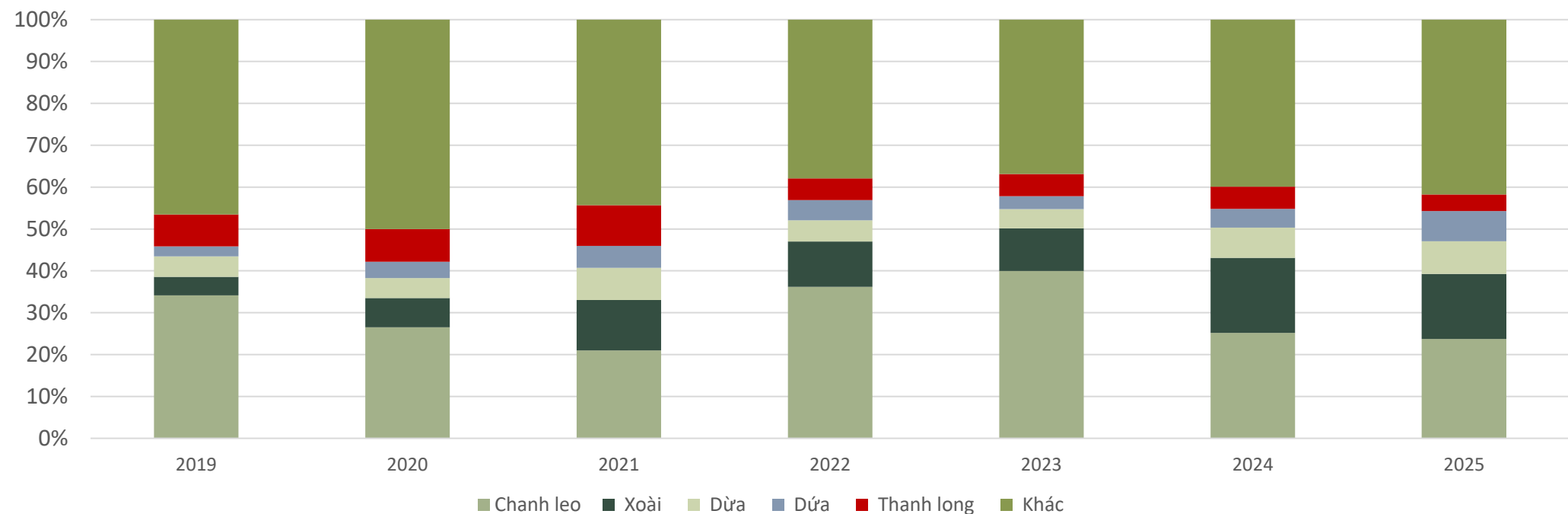
- ❖ Chanh leo, xoài, dừa, dứa và thanh long là các mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường EU trong giai đoạn 2019-2025.
- ❖ **Chanh leo:** kim ngạch xuất trong năm 2025 đạt 113,7 triệu USD, chiếm 23,7% thị phần, tăng 42,6% so với năm 2024.
- ❖ **Xoài:** đạt gần 74,3 triệu USD, chiếm 15,5%, tăng 31,7% so với năm 2024.
- ❖ **Dừa:** đạt 37,4 triệu USD, chiếm 7,8%, tăng 64,3% so với năm 2024.
- ❖ **Dứa:** đạt 34,6 triệu USD, chiếm 7,2%, tăng 141,5 % so với năm 2024.
- ❖ **Thanh long:** đạt 19,3 triệu USD, chiếm 4,0%, tăng 14,5% so với năm 2024.

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, giai đoạn 2019-2025



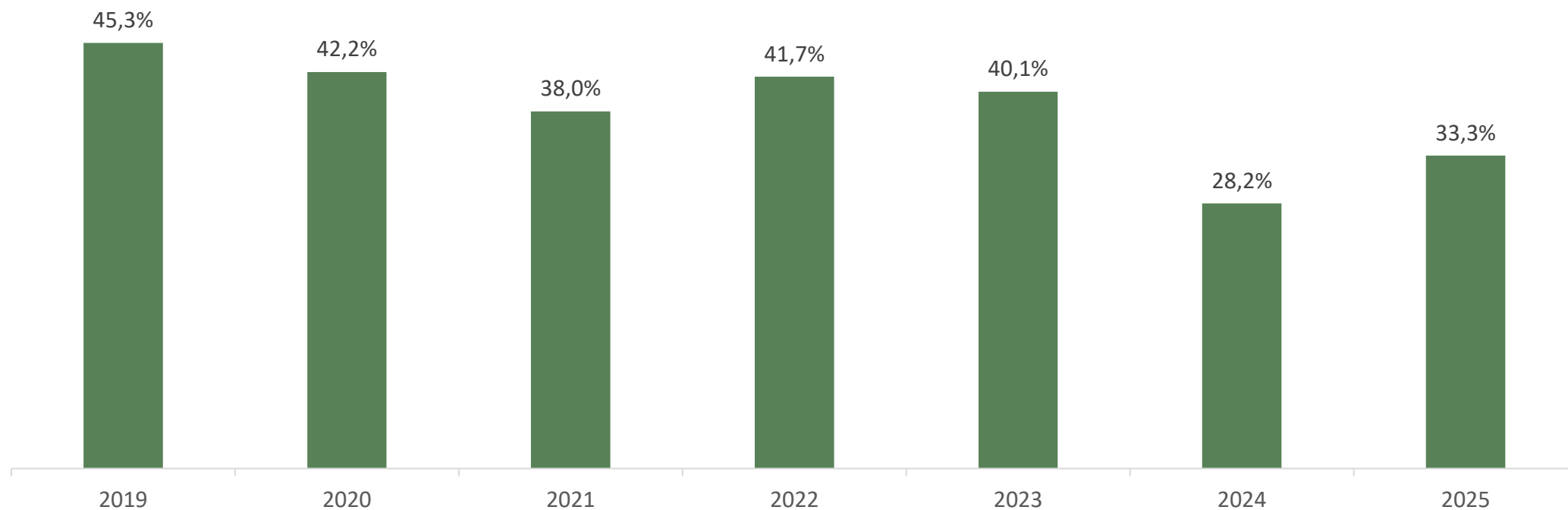
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Tỷ trọng xuất khẩu chanh leo tăng mạnh giai đoạn 2019–2023 (từ 34,2% lên 40,0%), sau đó giảm còn 23,7% trong năm 2025.
- Tỷ trọng xoài, dừa và dứa đều có xu hướng tăng ổn định, trong đó dừa tăng từ 2,4% năm 2019 lên 7,8% và xoài tăng từ 4,4% lên 15,5% năm 2025.
- Tỷ trọng XK thanh long giảm mạnh từ 7,6% năm 2019 xuống 4,0% năm 2025.



RAU QUẢ

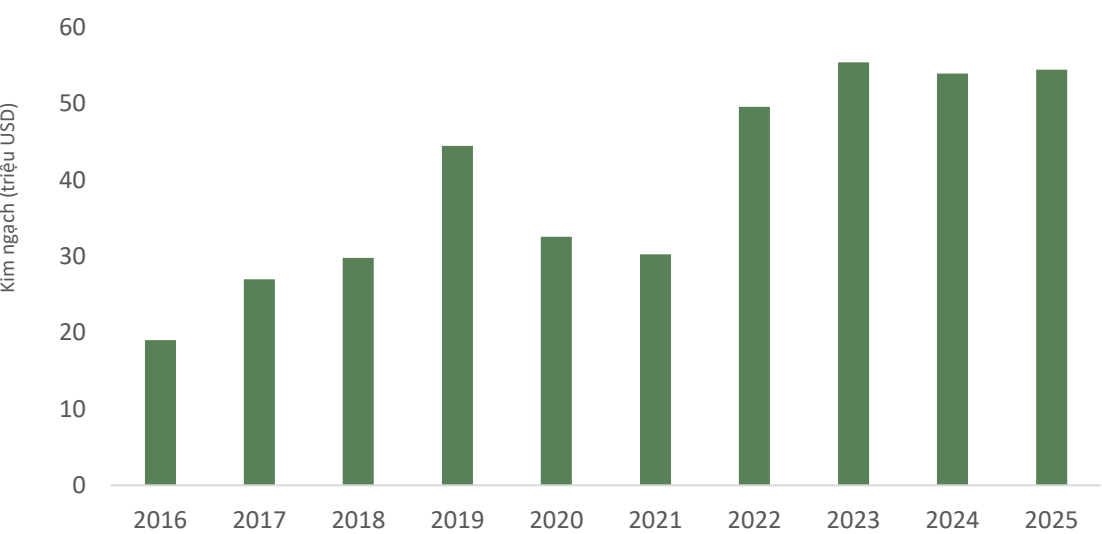
Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, giai đoạn 2019-2025





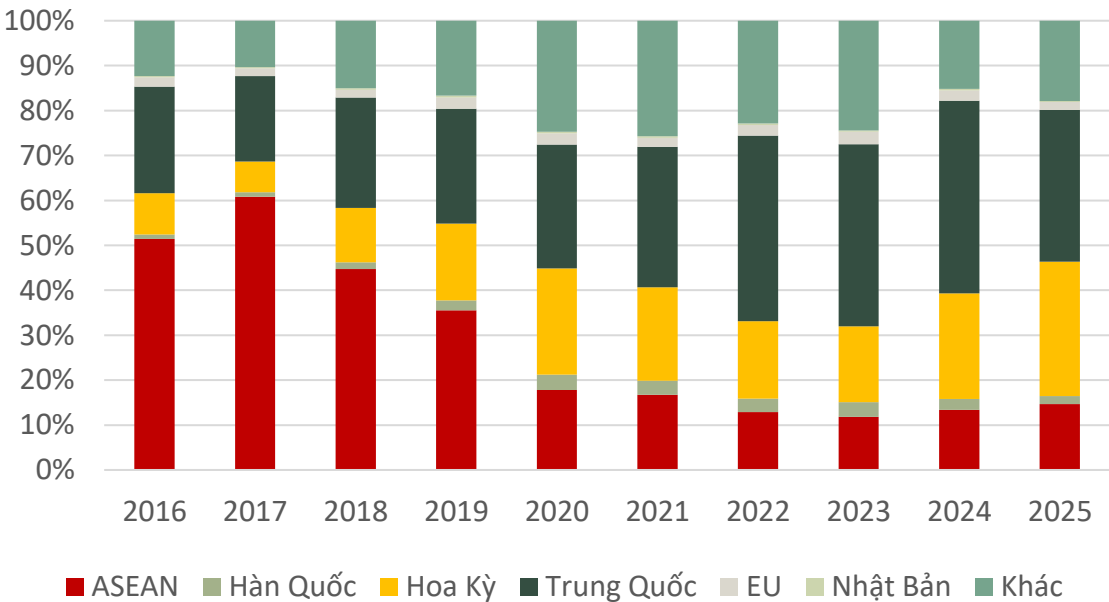
RAU QUẢ

Kim ngạch nhập khẩu rau quả Việt Nam từ thị trường EU, giai đoạn 2016-2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu rau quả của Việt Nam từ thị trường EU, giai đoạn 2016-2025



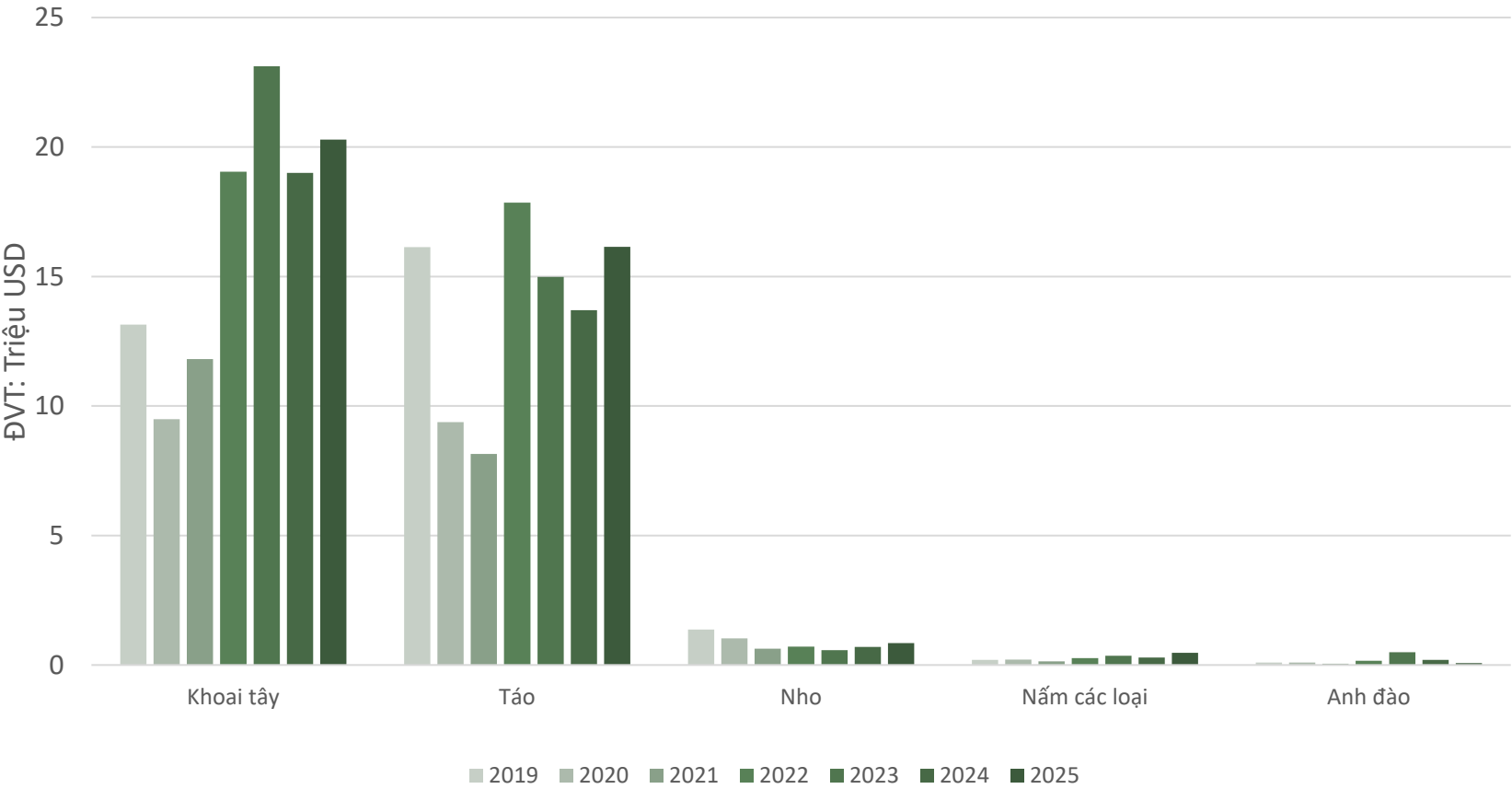
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- ❖ Trong giai đoạn 2016-2025, kim ngạch nhập khẩu rau quả từ thị trường EU biến động mạnh, tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm đạt 12,4%/năm. Năm 2025, kim ngạch nhập khẩu rau quả Việt Nam từ thị trường EU đạt 54,4 triệu USD, chiếm 1,8% thị phần, tăng 0,9% so với năm 2024.
- ❖ Nhập khẩu rau quả từ thị trường EU trong giai đoạn 2016-2025 chỉ chiếm tỷ trọng từ 1,7% đến 2,8% tổng giá trị nhập khẩu của toàn ngành rau quả.



RAU QUẢ

Kim ngạch nhập khẩu rau quả Việt Nam phân theo chủng loại chính từ thị trường EU, giai đoạn 2019-2025



- ❖ Khoai tây và táo là các mặt hàng nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường EU trong giai đoạn 2019-2025.
- ❖ **Khoai tây:** kim ngạch nhập khẩu trong năm 2025 đạt 20,3 triệu USD, chiếm 37,3%, tăng 6,7% so với năm 2024.
- ❖ **Táo:** đạt 16,1 triệu USD, chiếm 29,7%, tăng 17,9% so với năm 2024.
- ❖ **Nho:** đạt 0,85 triệu USD, chiếm 1,6%, tăng 20,2% so với năm 2024.

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



Ngày 30/10, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội nghị "Cập nhật các quy định và cam kết về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) trong Hiệp định EVFTA và UKVFTA".

Tính đến nay, Việt Nam là một trong những quốc gia có ít sản phẩm bị kiểm soát biên giới, nhờ nỗ lực lâu dài của các cơ quan quản lý và doanh nghiệp. Hiện chỉ còn bốn sản phẩm nằm trong danh sách kiểm tra: sầu riêng (tần suất kiểm tra 20%), đậu bắp và ớt chuông (50% kèm chứng thư), thanh long (30%). So với nhiều quốc gia khác, việc giảm số lượng sản phẩm bị kiểm soát xuống chỉ còn bốn mặt hàng là một thành quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, các doanh nghiệp không được chủ quan. Theo dữ liệu của Văn phòng SPS Việt Nam, ngay cả những lô hàng nhỏ, như 3 kg ớt khô, nếu không kiểm soát đúng mức dư lượng cũng có thể bị EU cảnh báo. Đây là lời nhắc nhở quan trọng về việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, kể cả với những lô hàng nhỏ, nhằm đảm bảo uy tín và chất lượng nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Nguồn: Baochinhphu.vn



Tin liên quan



Văn phòng Chính phủ có văn bản số 6931/VPCP-NN ngày 24/7/2025 truyền đạt ý kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính xử lý thông tin báo nêu về ngành hàng thanh long, hồ tiêu xuất khẩu kêu cứu.

Theo đó, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã chỉ đạo các bộ ngành và địa phương liên quan khẩn trương tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục xuất khẩu thanh long sang Liên minh châu Âu. Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương ban hành, hướng dẫn đầy đủ quy định về hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với nông sản xuất khẩu (đặc biệt là thanh long) phù hợp với yêu cầu của thị trường nhập khẩu, nhất là EU; kịp thời nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan và địa phương liên quan đảm bảo hàng hóa nông sản đủ điều kiện được xuất khẩu kịp thời, không gây tổn động, lãng phí, gián đoạn chuỗi cung ứng và ảnh hưởng uy tín với các đối tác quốc tế. Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai ngay nhiệm vụ được phân cấp tại Thông tư số 12/2025 ngày 19/6/2025 của Bộ NN&MT.

Nguồn: Freshplaza.com



Triển vọng xuất khẩu năm 2026

Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA) tiếp tục tạo điều kiện cho các mặt hàng nông lâm thủy sản của Việt Nam tiếp cận thị trường EU với lợi thế thuế quan.

Xuất khẩu nông sản sang EU có thể tăng trưởng mạnh nếu doanh nghiệp Việt đầu tư nâng cao chất lượng, đáp ứng chuẩn EU và tận dụng ưu đãi EVFTA. Cà phê, thủy sản, điều, gỗ và các sản phẩm gỗ, rau quả là các sản phẩm có tiềm năng tại thị trường EU.

EU là một trong ba thị trường nhập khẩu nông sản lớn nhất thế giới; Việt Nam hiện chỉ chiếm khoảng 2% thị phần thị trường nhập khẩu NLTTS tại EU, còn rất nhiều tiềm năng cho các doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị phần và các mặt hàng xuất khẩu.

Với việc người tiêu dùng EU ngày càng chú trọng tới sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, bền vững và truy xuất được, các doanh nghiệp Việt có thể tận dụng xu hướng này nếu nâng cấp chất lượng và đáp ứng tiêu chuẩn.





Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo